

Huỳnh Mẫn Chi

Bình minh nửa đêm



Dòng sông đổi hẳn màu sắc. Bình minh bùng sáng. Trời và nước một màu đỏ rực. Tiếng nổ lộp bộp của gỗ cháy, tiếng lèo xèo của than rơi xuống dòng nước, tiếng vi vu của gió gập lửa... Tất cả như chìm chiếc ghe vào trong lửa, như thiêu trụi cả gia sản của cha Thủy.

Đêm khuya vắng lặng, gió thổi lạnh lạnh. Những chòm sao lơ lửng trong không trung, hợp sức, chiếu xuống dòng sông. Một ánh sáng bàng bạc, lung linh và trong trẻo. Thủy lồm cồm ra trước mũi ghe. Hai tay cô bé dụi lia lia lên mắt. Đôi mắt đen lay láy, nheo nheo trước những tia sáng của trời đêm. Một luồng gió tạc ngang. Chiếc ghe chòng chành. Một vài con sóng ở tận đâu đâu, nhẹ nhẹ, lùa lách tách vào mạn ghe. Thủy quay mặt vào phía trong mũi ghe. Ánh mắt sừng sốt, Thủy nhìn chăm chăm vào mớ đồ đạc vút tung. Những cái chén sành bể vụn, những cái nồi nhôm méo mó, những cái thau nhựa bể nát... Thủy cúi mặt nhìn dòng sông, một màu đen kịt. Thủy dụi mắt, mũi hít sườn sượt. Đôi mắt tròn xoe lại nheo nheo nhìn trời đêm, chứa chan nước.

Chiếc đèn dầu treo trên cây sào, sáng và tỏ. Thủy ngồi tựa lưng vào mũi ghe. Mắt con bé hướng theo những tiếng kêu của những loài chim ăn đêm. Bỗng dưng, Thủy rùn người. Cô bật đứng dậy. Chân bươn bả rời khỏi ghe. Ngọn

đèn dầu vẫn cháy phừng phừng. Thủy ngoái đầu lại, cô vẫn nhìn thấy mọi thứ đồ đạc bị đập phá, còn nằm ngổn ngang.

Trước mặt Thủy, con đường mòn loằng ngoằng, trắng phéch. Thủy cặm cụi bước đi, bước nào bước nấy lụi đụi. Thỉnh thoảng, Thủy ngoái đầu lại nhìn chiếc ghe. Ngọn đèn dầu như mỏng manh, yếu ớt dần theo bước chân Thủy. Cảm giác khác là lạ đã ngự trị bên Thủy. Mọi thứ đang vây quanh Thủy, tất cả chỉ là nỗi sợ hãi. Thủy loay hoay khắp hướng. Thế rồi, Thủy hít một hơi thật sâu. Cái hương vị không khí của vườn tược khác hẳn với sông nước. Mùi hương cây trái trên cạn rất lạ. Nó giòn ngọt, giòn tanh như ẩn như hiện. Thủy còn như nghe rất rõ. Một làn hơi ấm của màn đêm nơi đây, lúc nhẹ nhàng, lúc nồng nặc. Thủy dừng bước. Cô bé đứng giữa không trung vắng lặng, tối sẫm. Thủy rờn rợn cả người, khi con đường bị cây cối che chắn, giăng kín cả lối đi. Không những vậy, nó hiện ra trước mặt Thủy một màu tối âm u, huyền bí. Thủy quyết định. Cô lấy can đảm lẫn mình vào vùng trời đêm xa lạ ấy.

Hai cánh tay trần của Thủy lạnh buốt vì sương đêm. Vầng trăng rằm tròn vành vạnh đã lên đến đỉnh đầu. Thủy cất bước đến đâu, một màu sáng óng ả soi rọi đến đó. Hàng cây hai bên đường là tà chưa cao khỏi đầu Thủy, thoang thoảng tỏa hương. Dù không nhận ra loài cây gì đang đồng hành cùng mình, nhưng Thủy vẫn biết đó là hương thơm của nhãn. Một làn hương quen thuộc nhưng lại là lạ, pha lẫn trong vị ngọt. Thỉnh thoảng, ngẩng mặt nhìn trời đêm, Thủy thích thú. Lá trên cây cứ óng ánh lên một màu bàng bạc của trăng, của sao và của sương đêm. Hơn năm năm rồi, Thủy mới đi lại con đường này. Con đường về quê ngoại. Con đường rất mờ nhạt trong ký ức Thủy. Con đường, Thủy đặt chân lên chỉ được đôi ba lần vào các buổi sáng

sớm. Mà những lần đi trước, mỗi chuyến lại cách nhau đến ba bốn năm.

Thủy rất nhớ lần đầu tiên về nhà ngoại. Căn nhà vắng vẻ không một bóng người. Xung quanh, cỏ mọc um tùm. Rác rến cứ bay là đà từ sân vào nhà. Trên bàn, dưới ghế, chỗ ngủ của ông, bụi bám hàng lớp. Mẹ vào nhà loay hoay quét dọn. Thủy đùa giỡn với những chú chó con, còn bé tí. Mẹ Thủy bảo đó là con hoang. Vì ông ngoại đi suốt ngày, chó hàng xóm cứ hay đến trú ẩn. Không những chó, mèo, gà của hàng xóm cũng đến, chúng phá tán suốt ngày.

Thủy lại nghĩ đến mẹ. Thủy không hiểu nổi mẹ. Mỗi lần mẹ Thủy ghé về căn nhà đó chỉ để dọn dẹp, nấu cho ông ngoại ẩm trà. Chứ, ông ngoại Thủy không cần chăm nom. Không những vậy, ông ngoại Thủy còn không muốn mẹ Thủy xuất hiện trong nhà. Cho nên, mỗi lần mẹ Thủy vừa đặt chân đến cửa, ông ngoại Thủy đã la mắng mẹ toi tả. Mẹ chỉ cúi đầu lặng im. Dần dà về sau, mẹ Thủy chỉ về nhà vào những lúc ông ngoại đi vắng. Mà nói là về thăm nhà trong sự căm đoán. Chứ thật ra, một năm mẹ Thủy chỉ về nhà vồn vện năm ba lần. Lần nào cũng vậy, hàng xóm cứ bàn ra tán vào. Họ xầm xì đủ kiểu. Họ nói đủ điều. Họ bảo ông ngoại Thủy "thủ tiết" chi cho lắm. Nhà có "một cây một trái", con gái lại theo trai. Ai như ông vậy, một đời gà trống nuôi con. Con chưa kịp trở lông măng đã vỗ cánh bay đi tìm tổ ấm. Họ nói mãi đến tai ông ngoại Thủy. Nghe qua, ông nạt ngang:

- Tôi không gả con gái để cúng "hà bá".

Cả xóm hoảng hồn, nín khe. Họ sợ ông nổi điên, "giận cá chém thớt", chém bậy mất mạng. Mà sao ông ngoại Thủy không nổi giận cho được. Khi biết

con gái mình phải lòng một thằng con trai không cha không mẹ đã đành. Đàng này, nó còn không bờ không bến nữa chứ? Cho nên trước đây, mỗi lần nghĩ đến chuyện mẹ Thủy khoái lấy chồng ở dưới sông, ông ùng ùng nổi giận, tuyên bố rền rang, lạnh người:

- Mày xách quần áo theo nó cho khuất mắt tao.

Không ngờ chiều hôm đó, ông ngoại Thủy vừa lập lại câu nói ấy. Mẹ Thủy đã te te vào trong mang túi quần áo ra đi, không chút đắn đo. Ông ngoại Thủy đứng bất động nhìn theo con gái. Hàng xóm, ai nấy đều động lòng trước hoàn cảnh của ông. Người bên vực ông ngoại Thủy. Người lại muốn che chở cho mẹ Thủy. Nhưng phần nhiều, họ vẫn trách ông ngoại Thủy. Họ trách là phải. Con gái mình bút ruột đẻ ra, ai lại khơi khơi giao cho thiên hạ. Không muốn gả, ông ngoại Thủy phải biết dẫn dắt thằng rể chứ. Ông cứ đòi hỏi sính lễ cho thằng rể nó chóng mặt chơi. Ông ngoại Thủy cứ thử sẽ rõ. Ông bắt buộc nó mang đến cây kiềng, đôi bông, cặp nhẫn, hai tấm lấc... Nó không trốn biệt dạng thì thôi. Một vài người nghe xong, phản đối. Họ chắc chắc lưỡi, giọng cằn nhằn cười nhười:

- Nếu thằng rể không thèm đem đến một hai cây kiềng, nó chở một ghe năm ba tấn vàng đến đổ đầy nhà ông thì sao?

Mấy ông đang bô lô bô la, vỗ tay bom bốp xuống đùi, cười hể hả. Như vậy còn hay hơn con gái mình bỏ nhà theo trai. Vụ việc này gay go lắm, chứ tưởng đơn giản. Ông ngoại Thủy thử nghĩ lại xem. Máy đời nữa chưa chắc gì được miếng nước rửa hết nỗi tủi nhục này. Nếu vậy, ông cứ cho đôi trẻ ấy tổ chức đám cưới. Cưới xong, họ muốn đi đâu thì đi. Ông ngoại Thủy bực

bội bỏ vào nhà, đóng kín cửa. Chòm xóm cũng thật là lạ, ông ngoại Thủy đã nói đi nói lại rồi. Ông nói là không gả con gái để cúng cho "hà bá".

Chưa đầy năm sau, mẹ Thủy vác cái bụng chành ành về. Cha Thủy leo đèo theo sau. Tưởng đâu, thằng đó hào hoa phong nhã hay vàng lượng bạc ký gì. Đằng này, nó đen đúa như cột nhà cháy. Chòm xóm thấy ghét, báo động. Ông ngoại Thủy một tay chống gậy, một tay cầm cái rựa. Ông đứng tựa cửa, mắt lăm le nhìn cha mẹ Thủy. Cha Thủy vừa ngẩng mặt lên, hoảng hốt, đứng chết trân. Ông ngoại Thủy lại đứng chết lặng. Mỗi đôi mắt, đôi mắt đỏ ngầu của ông cứ trao tráo nhìn ba mẹ Thủy. Chẳng mấy chốc, chòm xóm kéo đến chật sân. Ông ngoại Thủy vẫn giữ tư thế đó. Mẹ Thủy hai hàng nước mắt rùng rùng nhìn cha mình, mang cái bụng nặng nề, chị quay đi khệ nệ. Cha Thủy cũng bươn bả chạy theo mẹ Thủy. Thỉnh thoảng, anh ngoảnh đầu lại nhìn cha vợ, lăm lét. Có lẽ đó là lần đầu tiên, cha Thủy biết mặt ông già vợ. Cho nên, cha Thủy vừa diu vợ, mắt vừa không rời khỏi cha vợ. Ngược lại, ông ngoại Thủy cứ đứng thập thò, chân tay run bầy bầy. Chắc tại ông Thủy giận quá nên chỉ biết đứng mà nhìn. Ngày thường, ông không lừ đừ như vậy.

Người ta đôi mắt với mình không chịu ra tay. Lại một lần nữa, người ta dắt con gái mình đi, ông ngoại Thủy mới hoàn hồn. Miệng gằm lên. Ông vác cái rựa lao ra. Tất nhiên, chòm xóm không để ông ngoại Thủy hành động bất cứ một điều gì trong lúc nóng giận.

Nửa năm sau, mẹ Thủy có bông con còn đỏ hỏn về thăm ông. Những lần sau này, ông ngoại Thủy không vác dao, thủ cuộc như những lần trước. Ông chỉ mắng chửi con gái. Nhưng mỗi lần chữa xong, ông điều khóc. Và bỏ nhà đi lang thang đâu đó, mẹ Thủy không rõ. Nhiều lúc, mẹ Thủy chờ đến đêm

xuống, ông ngoại Thủy vẫn không về. Thấy vậy, mẹ Thủy vội vã rời khỏi nhà. Mẹ Thủy rất sợ ông phải ăn nhờ ở đậu nhà những người trong xóm. Mẹ Thủy tắt đèn, rời khỏi nhà chưa quá hai trăm thước. Căn nhà đã được thấp sáng trở lại. Bóng ông khuất sau cánh cửa. Mẹ Thủy dừng bước, ngoảnh đầu lại nhìn căn nhà. Cánh cửa đóng sập lại, im ỉm. Một màu đêm đen kịt bao trùm xuống căn nhà, lạnh tanh.

Lạ thật! Thủy sống ngày đây mai đó trên sông. Sông nước, phẳng lặng hiếm hoi cái ồn ào của gió, cái dữ dội của sóng. Vậy mà, Thủy lại thấy đường về quê ngoại quá mênh mông. Nó mênh mông hơn cả dòng sông đang lúc sóng gió. Đã vậy, mỗi khi nghĩ về ngoại, Thủy cứ hình dung ra mọi thứ còn trong mơ hồ. Ông ngoại như thế nào, Thủy làm sao mà biết được.

Thủy mò mẫm từng bước con đường mòn, chông chênh. Căn nhà lá xập xệ hiện ra. Đối diện con bé, nhà không ra nhà, chòi không ra chòi. Thủy dừng bước, mắt đảo đảo. Nỗi sợ hãi vẫn cứ ngự trị trong đầu Thủy. Cảnh vật trong đêm như đổi thay. Vành trăng tròn đã lệch nghiêng, lơ lửng. Màn đêm chuyển màu thăm thẳm, trong veo. Từng áng mây lại cuộn tròn lấy nhau, ngừng trôi. Sao đêm cũng vậy. Chúng đã giăng lấm tấm khắp không trung, lóe sáng. Thủy thấy mình đã rơi vào chốn lạc lõng. Thủy đứng mếu máo, ánh mắt đầy vẻ sợ hãi. Đã vậy, từ phía căn nhà, một mớ âm thanh xa lạ vẳng ra. Thủy lùi bước. Một bầy chó nhào ra. Chúng chạy lăng xăng. Thủy ngờ ngợ bầy chó này, ngày xưa, mình đã từng một vài lần ẵm bồng chúng. Vậy mà, con đen, con vàng, con trắng cứ vây quanh Thủy sủa dồn dập. Thủy lui cui lượm cục đất khô. Những cục đất mà ai đó đã cuốc lên, bỏ ngổn ngang. Chúng đang nằm lênh nhênh dưới chân Thủy. Thử chặt cục đất khô trên tay, Thủy đứng múa men với bầy chó. Bầy chó vẫn xông tới Thủy, chúng

sủa quyết liệt. Thủy thẳng tay nện cục đất khô tổ bố vào bầy chó. Bầy chạy tán loạn, miệng gầm gừ chói lói. Thủy nhanh nhẹn lượm hết cục đất này đến cục đất khác. Cầm được cục đất khô nào trên tay, Thủy ra sức quăng vào bầy chó cục đó. Căn nhà đã thấp sáng ánh đèn. Tiếng la thất thanh từ một ông lão vẳng ra:

- Ai đó?

Thủy tỉnh hồn tỉnh vía. Cô đứng nhìn ông lão, bất động. Ông lão bươn bả đến bên Thủy, chồm vờn. Thủy đứng không nhúc nhích, mắt nhìn ông lão chăm chăm. Thủy không ngờ đây là ông ngoại mình. Mười bảy tuổi đầu, Thủy mới có dịp nhìn tận mặt ông ngoại như thế này. Thủy thấy ông ngoại khác xa với lời mẹ kể. Mẹ bảo ông ngoại khỏe khoắn. Thế nhưng khi đối diện với ông ngoại, Thủy thấy ông gầy gò đến tội nghiệp. Dưới trăng đêm, dáng dấp ông ngoại Thủy chỉ nổi bật qua đôi chân còm còm. Đã vậy, mái trắng phéch, hai con mắt sâu hóm của ông, càng tạo thêm một khoảng cách, xa lạ. Thủy không thể tin đây là ông ngoại. Cho nên, một lần nữa, con bé như rơi vào một khoảng không, xa lạ. Nó xa lạ ngay cả với ruột rà thân thích của mình. Ông lão nhìn Thủy, sần si.

- Con cái nhà ai vậy?

Thủy rụt rè, ngẩng đầu nhìn ông lão. Miệng ngập ngừng:

- Con tìm mẹ.

Ông lão cau mày, vàng trán nhăn nhú, khó chịu:

- Tìm ai?

Vừa dứt lời, mắt ông lão đã đau đáu nhìn Thủy, trông đợi. Đôi mắt tròn xoe của Thủy nhìn lại ông lão, lo sợ. Càng nhìn Thủy, ông lão càng như bị thôi miên. Khuôn mặt đầy vẻ đăm chiêu, nghĩ ngợi. Ông lão như cố tìm một điều gì đó nơi con bé. Thế là, Thủy vụt chạy. Ông lão choàng tỉnh, con bé đã lẫn mình vào bóng đêm. Bầy chó đang vây lấy ông lão. Chúng đứng lớ ngớ. Một vào tiếng sủa như lấy có văng vẳng vang lên, rồi tắt hẳn.

Vừa đi, Thủy vừa phồng thủ cục đất khô trên tay. Trời đêm lại chuyển sang một màu khác, xa lạ, tỏa sáng và vắng vẻ. Thủy gần như nhận ra mọi thứ kỳ diệu đang hiện diện quanh mình. Từ đám mây đen u ám, vàng trắng khẽ nhú, chiếu khắp mọi cảnh vật đang ngự trị trong đêm. Cả khu nghĩa địa lơ mờ, mả mồ chi chích. Thủy lại dừng chân và sợ hãi. Gió khẽ khàng lay động ngọn cây. Sương khuya bàng bạc, in trên lá. Thủy lại ngẩng đầu nhìn trời đêm. Có lẽ đây là hành động thường xuất hiện nhất, mỗi khi ta một mình một cõi với trời đêm. Thủy cũng vậy. Thủy run người, đứng bất động. Màn đêm thiếu sông, không có hơi nước lạ quá. Trong khi đó Thủy đã quen lắm rồi, mỗi khi cơn sóng về trong đêm. Đẳng này, mọi thứ cứ diễn ra một cách kỳ diệu, khó hiểu. Gió lạ. Đất lạ. Trời cũng lạ. Thủy có cảm giác rằng vũ trụ đêm trên đất liền như một hệ thống bao la, nhiều tín hiệu. Mà đôi lúc, Thủy nghe rất rõ mọi thứ. Thủy nhìn thấy rõ mọi điều trong cái bao la, cái mênh mông của thế giới lạ kỳ này. Thủy không ngờ cuộc đời mình lại có đêm nay. Một đêm xa lạ. Một cuộc phiêu lưu đầy bí ẩn. Tiếng dế râm ran, ánh sáng đom đóm lập lờ, những ngôi mộ lô nhô... Tất cả là màu sắc, là nhịp điệu, là âm tiết quá bình thường. Vậy mà đến tận đêm nay, Thủy mới nhận ra và tận

hưởng.

Thủy bước đi. Lòng dạ con bé tê buốt, quần nặng nỗi đau khi nhớ đến mẹ. Mẹ Thủy đang ở đâu, làm gì. Cha Thủy không biết. Ông ngoại Thủy thì không nhìn ra cháu. Thủy biết hỏi ai bây giờ? Đường xá đằng đẵng thế này, Thủy biết tìm mẹ mình nơi đâu. Thủy nhớ ngày nào, cha mẹ rất hạnh phúc bên nhau. Vậy mà, tất cả đã biến mất sau lần mẹ Thủy ngã bệnh. Gia đình Thủy bây giờ chỉ toàn cay đắng. Ngày cũng như đêm, Thủy chỉ nghe mọi thứ ồn ào, hỗn độn. Tiếng chửi mắng, tiếng la hét, tiếng đập phá gần như không thể thiếu vắng trong gia đình con bé. Thủy sống với cha như sống một mình. Cô sống thiếu mẹ như một kẻ không hồn. Thế mà, Thủy phải cam tâm. Càng về sau, Thủy trở nên chai lì. Không những vậy, Thủy gần như quen thuộc với mớ thử thách khắc nghiệt ấy, cứ diễn ra hàng ngày, trên ghe.

Bỗng dưng, bóng người ẩn hiện từ xa, di chuyển về phía Thủy. Thủy dừng chân. Cái bóng ấy đi như bay. Luồng linh cảm khác thường, xuất hiện trong đầu Thủy. Thủy hoang mang đến sợ hãi. Cho nên, Thủy chùng người xuống, hai tay cầm hai cục đất khô to tướng. Dù trong tư thế phòng thủ, nhưng Thủy vẫn quay ngược trở lại con đường vừa rồi, rón rén bước đi. Khổ nỗi, Thủy càng đi nhanh, tiếng động ấy càng tiến đến gần. Thủy không dám ngẩng mặt lên. Thủy cứ ghì đầu xuống đường, mắt nhắm nghiền, chân lao về phía trước lụi đui. Vừa đi, Thủy vừa thở hổn hển. Nỗi sợ hãi cứ tăng dần, Thủy như đuổi sức. Thủy không dám quay đầu lại. Vậy mà, cái bóng ấy đang hiện diện cận kề bên Thủy. Trong làn gió phảng phất, Thủy nghe rất rõ, một mùi hương quen thuộc. Nó nặc nùng đến đắng cay, đến đau đớn. Can đảm bước chẳng bao xa, Thủy định vụt chạy. Nhưng, chân Thủy lại luống cuống. Vì bóng người to cao ấy đã xuất hiện ngay trước mặt Thủy. Thủy

đứng chết lặng như thần thờ. Cái bóng áy ôm chầm Thủy vào lòng, giọng nghèn nghẹn:

- Con lên đây đêm hôm làm gì? Cha lo quá!

Thủy đứng lặng thinh trong vòng tay của cha. Mùi hương cay nồng, ngay ngáy của rượu lại bao trùm lấy Thủy. Thủy ngẩng mặt nhìn cha, chăm chăm. Cha Thủy khắc khổ trong chiếc áo dày cộm mồ hôi. Thủy xót xa. Cha Thủy đã già hẳn từ khi mẹ ra đi.

Cha Thủy là trai tráng miền sông nước. Vậy mà mãi đến tuổi ba mươi, cuộc đời cha Thủy mới đổi thay. Ông nội Thủy qua đời. Tài sản dành cho cha Thủy là chiếc ghe trọng tải năm tấn, cùng với hàng trăm mối lái tay buôn. Những mối lái tay buôn ấy lại nằm rải rác khắp nơi: chợ nổi, cư dân trên sông... Nhưng đối với cha Thủy, tài sản quý báu nhất của cha để lại chính là lời trăng trối. Ông trăng trối, bằng mọi cách, cha Thủy phải nối nghiệp cha mình chung tình với kiếp thương hồ. Cha Thủy không những nghe lời cha. Anh còn rất khoái chí. Vì đối với cha Thủy, cái kiếp thương hồ có lắm chuyện hay. Vả lại, cái nghiệp sông nước gần như không thể tách rời với đời anh. Bởi vì, gia đình anh đã có đến bốn đời làm kiếp thương hồ. Giờ đây, cha Thủy không còn nhớ xuể, những chuyện như trở bàn tay. Mình đã từng qua, từng ghé bao nhiêu cái chợ nổi trên sông. Anh chỉ thấy mình thuộc lâu lâu, từng con nước trên mỗi khúc sông.

Sông nước miền Tây Nam bộ lại vô tận, lênh láng. Chuyện buôn với bán, nó cứ dênh lênh. Hôm nay gặp thời, ngày mai mất trắng, thương hồ lại hay bạt mạng. Cho nên những lúc ế ẩm, cha Thủy cứ lao thẳng căng sang

Campuchia. Chạy tới chạy lui một vài chuyến, cha Thủy khăm khá dần. Ghe thuyền khác nhìn cha Thủy, họ lại bắt chước. Thế là, họ nổi gót theo cha Thủy ngày một nhiều. Cha Thủy thấy vui vui. Thế nhưng, anh vẫn thấy mình cô đơn, phòng không gối chiếc. Trong khi đó, cha Thủy chỉ cần loay hoay một tí. Những chiếc ghe đang cắm sào chờ sẵn, khi nước lớn khi nước ròng, ghe nào ghe nấy, đều chờ đầy ắp con gái vẫn đang phòng không.

Ba năm sau kể từ ngày ông nội mất, cha Thủy đã tháp tùng với một cô gái trên cạn. Chứ nói cưới, ai gả đâu mà cưới. Đời cũng lạ. Không ước ao thì thôi, cha Thủy ước một trận. Anh có ngay vợ đẹp. Mẹ Thủy đẹp thật, đẹp như một cánh hoa đại, lạc lõng giữa cơn sóng lớn. Các thương hồ láng giềng với cha Thủy, ai cũng bảo như vậy. Thế rồi có vợ chưa tròn một năm, cha Thủy đã có con. Những người đàn ông sống lân cận, họ hay ghen ghét cha Thủy. Ông ở bên ghe này cứ nhỏ to sang ông ở bên ghe kia:

- Thằng đó chưa chắc. Vợ đẹp là vợ của người ta.

Dù cha Thủy không để ý nhưng những người đàn ông ấy lại ái ngại, mỗi khi nói dứt lời. Dần dà về sau, họ không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của cha mẹ Thủy. Trong khi đó, Thủy càng lớn lại càng giống cha. Con bé giống cha như đúc. Nhìn con, cha Thủy như có quyết định rạch ròi. Anh hứa với lòng chắc như đinh đóng cột. Khi nào con gái được mười tám tuổi, anh sẽ từ bỏ kiếp sống thương hồ này. Anh sẽ đưa vợ con lên cạn sinh sống. Anh suy nghĩ đủ chuyện. Chuyện nào chuyện nấy với anh, như đã nắm chắc trong tay. Căn nhà nhỏ khang trang, nằm bên cạnh khu chợ yên ả. Nơi đó, anh sẽ xây tổ ấm. Thủy con gái sẽ đi học nghề. Nhất định, con gái anh phải sung sướng, hạnh phúc. Có chồng, anh và chị phải đứng ra gả cưới hẳn hoi.

Chàng rể anh, nhất định phải sống ở đất liền.

Thủy bước sang tuổi mười bảy. Mẹ Thủy ngã bệnh thật tử nhất sinh. Cha Thủy bối rối, đưa vợ vào bờ để chữa trị. Ngày cũng như đêm, cha Thủy luôn túc trực bên cạnh vợ, chăm sóc chu đáo, từ miếng ăn giấc ngủ. Sức khỏe mẹ Thủy bình phục dần. Bác sĩ bảo vài ngày nữa xuất viện. Cha Thủy quay về báo tin với láng giềng trên sông. Ai nấy nghe xong đều vui mừng. Thủy một mực đòi theo cha đến thăm mẹ. Cha Thủy lại ngăn cản. Anh rất sợ. Con gái mình sẽ khó chịu với mọi thứ xa lạ trên đó.

Thế nhưng, chiều hôm ấy. Một ngày định mệnh giáng xuống gia đình Thủy. Cha Thủy đến bệnh viện, mẹ Thủy đã đi mất. Bác sĩ cũng không biết mẹ đi đâu. Vì họ đã làm thủ tục cho mẹ Thủy xuất viện từ lúc mờ sáng. Cha Thủy tìm kiếm khắp nơi. Trong khi đó, đời sống trên cạn đối với cha Thủy lại chuyện còn quá xa lạ. Vậy mà, cha Thủy vẫn đi tìm, đi kiếm. Anh còn ngang nhiên tìm đến nhà ngoại Thủy. Ông ngoại Thủy lại trợn tròn trợn trợn nhìn cha Thủy, khi nghe tin mất con gái.

Quay lại sông nước, cha Thủy sống trong cơn say nhiều hơn tỉnh. Thỉnh thoảng, cha Thủy vẫn cập ghe vào bờ ở các tỉnh này, rồi đến các vùng khác. Anh hy vọng chị đứng đâu đó. Anh sẽ đến bên chị, đưa chị về với anh, với con gái. Vậy mà, tất cả đã sụp đổ. Đất trời quay cuồng, khi cha Thủy gặp một người bạn thân. Họ bảo đã gặp mẹ Thủy. Chị bây giờ đã đổi khác. Ăn mặc đã mới, chị còn đi đứng "thời thượng" hơn xưa rất nhiều. Vì, chị đã là vợ của một ông chủ có đến năm bảy chiếc xe đồ.

Thủy đứng khóc rung rức trong vòng tay cha. Cha Thủy vàng trán nhú đến

khổ sở. Anh chỉ ngẩng đầu nhìn trời cao. Trời đêm vẫn trong trẻo và thanh vắng. Tiếng gió rít như tiếng sóng trên sông. Cha Thủy cầm tay Thủy bước đi. Vừa đi Thủy vừa cần nhằn:

- Bao giờ mẹ về nhà con mới về.

Cha Thủy quay lại nhìn con gái, nước mắt chứa chan. Rồi, anh vẫn cầm tay con gái, lúi cúi bước đi. Suốt cả một đoạn đường, hai cha con không ai nói với nhau lời nào. Thủy vẫn giữ thái độ như vậy. Con bé cứ lơ ngơ, cứ xa lạ với mọi thứ.

Chưa đến bến sông, nơi chiếc ghe đang cắm sào, bỗng dưng, Thủy vỗ tay, la thất thanh:

- Cháy! Cha ơi nhìn kia!

Màn đêm tĩnh mịch. Một góc sông, ngọn lửa cất lên phùng phực, đỏ rực. Ngọn lửa ấy đang cuộn cuộn vây lấy chiếc ghe. Cha Thủy cầm tay con gái lao đến. Chiếc ghe như đang rụi dần trong ánh lửa. Thủy lại thích thú. Nét mặt Thủy sáng bừng, hồ hởi. Ánh mắt con bé như đang đắm chìm trong biển lửa. Một biển lửa tựa như bức tranh thủy mặc lơ lửng, lung linh. Dòng sông đổi hẳn màu sắc. Bình minh bừng sáng. Trời và nước một màu đỏ rực. Tiếng nổ lộp bộp của gỗ cháy, tiếng lèo xèo của than rơi xuống dòng nước, tiếng vi vu của gió gặp lửa... Tất cả như chìm chiếc ghe vào trong lửa, như thiêu trụi cả gia sản của cha Thủy. Vậy mà nắm chặt tay cha, Thủy không che giấu được niềm vui, miệng lách cách:

- Cha ơi! Mình đã được sống mãi ở trên bờ rồi.

Cha Thủy nhìn con gái chăm chăm, mếu máo. Hai hàng nước mắt anh từ từ rơi xuống đôi má khắc khổ, sạm đen. Ngọn lửa đang cháy lớn, tàn dần. Chiếc ghe năm tấn của tổ tiên để lại, biến dạng. Cha Thủy đứng chết lặng, không nói nào. Có lẽ, anh chỉ muốn nhìn thấy con gái mình vui./.

Huỳnh Mẫn Chi

Huỳnh Mẫn Chi

Di sản của nội

Khu vườn đang um tùm, xanh tốt. Anh hai của Liễu đồn phá sạch trơn từ đời nào. Khu vườn chỉ còn là miếng đất trơ trọi. Khi đó, xung quanh, vườn tược của người khác vẫn xum xuê cây trái. Liễu bận rộn ôn thi đại học ngoài thị trấn mấy tháng. Vừa đặt chân về nhà, Liễu đã bật khóc gia sản ông nội để lại có bấy nhiêu đó, anh hai đồn phá làm gì. Anh hai của Liễu lại nằn nặc, anh cho mình hành động như vậy là đúng, sáng suốt. Thế là bỏ lờ mấy nhánh cam ngoài nắng chang chang, anh hai Liễu đứng sừng sộ với em gái:

- Thời buổi bây giờ, người ta trồng bưởi Ấn Độ, quýt Trung Quốc, xoài Thái Lan, cam Mỹ... Chứ những thứ này để làm gì?

Liễu nhìn anh hai mình khá lâu. Cô bất mãn nên bỏ vào nhà. Liễu không thể ngờ khu vườn của ông nội ngày trước giờ chỉ là một khoảng đất trống, lam nam. Phá phách như vậy, anh hai của Liễu lại cho là nâng cấp vườn tược. Nhìn mấy nhánh cam sành le phe, yếu ớt như sợ nắng, sợ gió, Liễu chán ngán đến khổ sở. Cô không hiểu anh hai mình có ý định làm giàu kiểu gì. Hàng măng cụt trước ngõ, anh chặt đến sát gốc. Mấy cây mít Tố Nữ mọc ven sông, anh cũng không chừa. Anh tưởng mình giỏi giang lắm sao. Xứ sở này là của xoài cát Hòa Lộc nhưng chưa chắc, vườn nhà ai trồng nhiều bằng khu vườn nhà mình. Anh hai quên rồi sao. Ông nội đã trồng trọt cách đây hàng mấy chục năm làm sao anh biết, mà nhớ. Lúc ấy, anh em Liễu chắc gì đã có trên đời này. Chẳng lẽ như vậy, anh hai Liễu tàn sát chúng sạch sẽ, không một chút nương tay sao. Đã vậy, miệng anh hai Liễu lại cứ oang oang với cô em gái:

- Mày đi học làm gì chứ? Thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa cũng không biết.

Liễu im lặng. Cô bươn bả lao ra hàng cam Mỹ vừa trồng một vài ngày. Túc tổi, giận dữ, Liễu đưa tay nhổ hết nhánh cam lên rồi quay sang nhổ nhánh khác. Anh hai Liễu không hề can ngăn cô em gái. Anh lại nhìn cô em gái mỉm cười nhợt nhạt.

- Mày cứ nhổ, tao trồng lại mặc tao.

Liễu dừng tay. Ngoái đầu lại nhìn anh hai, cô bật khóc nghẹn ngào. Anh hai Liễu không nói lời nào. Nhặt từng nhánh cam mà Liễu vừa nhổ lên, anh trồng xuống đất trở lại. Liễu đứng bất động. Giọng nghẹn nghẹn không nên

lời, nước mắt tuông ướt đầm đôi má.

Bà nội Liễu mất sớm. Cha mẹ Liễu lại đông con. Cho nên, Liễu và anh Hai về sinh sống cùng với ông nội. Lúc ấy, anh em Liễu còn nhỏ lắm. Liễu chưa được mười tuổi đầu. Anh em Liễu khoảng mười hai hay mười ba gì đó. Vậy mà sống với ông nội, Liễu và anh hai lại thích hơn ở với cha mẹ mình. Bởi vì, cha mẹ Liễu sống ở tận ngoài đồng. Còn ông bà nội Liễu, họ lại sống trong khu vườn cây cối ươm bông kết trái quanh năm, bốn mùa. Cho nên, anh em Liễu cứ la cà ngoài vườn suốt ngày. Nhà cha mẹ Liễu lại ở giữa cánh đồng chơi vui. Ngày này tháng nọ, anh em Liễu bước đến đâu cũng gặp ruộng, cũng gặp đồng. Chưa kể những lúc đồng khô cỏ cháy, anh em Liễu đặt chân bước đến đâu, đất nẻ vây theo đến đó. Những lúc anh em Liễu hờ hênh, chân lợt thỏm xuống đất nẻ, hai đứa chì đưa kéo cả buổi, bàn chân vẫn còn nằm im dưới khe đất nẻ. Vào mùa mưa, chân cẳng anh em Liễu bước đến đâu, bùn xình dính chèn nhẹt đến đó. Liễu cũng không nghĩ sống ở miệt vườn là thiếu mưa, ít thấy nắng.

Trời đất ở đâu mà chẳng có nắng, có mưa. Nhưng sống ở miệt vườn, Liễu vẫn thấy dễ chịu hơn. Vườn tướt như đã làm giảm cái nắng, cái mưa. Trong khi đó, sống ở đồng, ở ruộng lại chan chát quanh năm. Sống ở vườn, Liễu còn được ăn trái này quả kia suốt ngày. Không những vậy, anh em Liễu còn leo trèo, phá tán triền miên. Anh Liễu hay lung sục ngày cũng như đêm, ngoài vườn có tổ ong nào, anh ta đốt phá tổ nấy. Chim chóc làm tổ, đẻ chưa kịp nở, anh em Liễu đã cho vào nồi luộc. Ông nội biết được. Ông gọi anh em Liễu đến rầy la. Liễu âm ức lắm. Cũng may mỗi chuyện ấy, chứ ông nội Liễu ít khi nào la mắng anh em Liễu. Ngược lại, ông nội hay nhắc nhở chuyện học. Anh em Liễu sống với ông nội, chuyện gì cũng thích. Mỗi chuyện học, anh em Liễu ngao ngán. Bởi vì mỗi khi gặp ông nội, ngoài

vườn, trong nhà, trên mâm cơm, ông đều nhắc đi nhắc lại một chuyện, anh em Liễu phải học hành cho đàng hoàng. Anh em Liễu cũng gục gật cho qua chuyện. Nhưng anh em Liễu vẫn chưa một lần dễ dàng trốn thoát. Mỗi lần ông nội nhắc một tiếng, anh em Liễu vừa bày tập vở ra. Ông nội đã ngồi chờ canh cho hai anh em học. Không những vậy, ông còn kiểm tra bài vở anh em Liễu rất gắt gao. Liễu trả bài phải thuộc lâu lâu. Anh hai làm bài tập phải đúng hoàn toàn rồi mới được đi chơi. Còn không, dù có khuya lơ khuya lác đến đâu, ông nội vẫn ngồi canh hai anh em Liễu học.

Ông nội Liễu là một thầy giáo. Xóm làng ai cũng cảm phục ông. Người ta không những kính nể ông nội Liễu về chữ nghĩa, theo cái kiểu "tôn sư trọng đạo" mà còn tôn trọng ông những điều gì hay, nơi ông. Ông trồng mấy giàn trà xanh tốt. Họ khen ông có tay canh tác. Bà mất, ông vẫn sống vậy. Họ lại khen ông khéo làm gà trống nuôi con rồi đến nuôi cháu. Ông dạy học. Cả xóm lại tôn ông là sư già của làng.

Mỗi chuyện cũ rích, họ cứ nhắc mãi như thuộc về huyền thoại. Chuyện là trong thời kỳ giặc Pháp đô hộ. Ông nội Liễu đang là thầy giáo hẩn hoi, bỗng dưng, ông xí xô xí xào mấy tiếng với bọn lính Tây. Ngày hôm sau, đầu làng cuối xóm nhìn ông nội Liễu bằng ánh mắt ngưỡng mộ. Bởi hôm đó, ông đang trên đường ra ấp dạy. Vừa đến đầu ấp, bọn Tây năm bảy thằng, chúng đang đi lũng, khủng bố dân lành. Ông nội Liễu như đoán trước, ông giơ tay chào chúng. Chúng nhìn ông bất ngờ. Nói qua nói lại mấy câu, chúng kéo nhau về. Và kể từ hôm đó, ông nội Liễu trở thành thông dịch viên cho xóm làng một cách bất đắc dĩ. Không những vậy, làng này xóm kia, mỗi khi gặp ông nội Liễu, họ hay kêu réo ông dạy cho vài tiếng Tây. Ông nội Liễu không từ chối. Ông đọc trước, họ đọc theo sau. Vậy mà mỗi khi Tây xuất hiện,

những người đó cứ ra đứng lấp ló. Một vài người nói tiếng Tây ba trảy ba trệt mà vừa gặp Tây, họ vẫn nói rân trời tối đất. Nhiều thằng Tây tốt bụng, nó lắng nghe một lúc, nhúu mày nhăn nhó rồi dừng lại luyện giọng cho mấy người đó. Nhờ vậy, xóm làng ông nội Liễu sinh sống thời đó, ít người bị bọn Tây bắt bớ vô cớ.

Đêm hôm đó, mười phút nữa là đến giờ giao thừa. Thế nhưng, Liễu chẳng thấy gì gọi là không khí của ngày Tết. Mặc dù nhà nội Liễu, họ hàng lối xóm cứ ra vào rất đông. Lẽ ra những ngày cận Tết, nhà mình có người thăm viếng nhiều vậy. Liễu phải vui, vì đây là chuyện hiếm thấy. Nhưng Liễu lại có linh cảm không mấy tốt lành. Đã vậy, loài quỷ quái chim Cú ăn đêm cứ bay là đà ở nhà nội Liễu, kêu thất thanh. Mọi người trong nhà nội đang nhỏ to bàn tính chuyện gì đó. Họ nhìn nhau hốt hoảng. Người nào người nấy đều tỏ thái độ lo lắng. Liễu nhìn mọi người khó hiểu. Cô đóng tai nghe tiếng chim, mỗi lúc một gần. Bất ngờ, Liễu nghe tiếng kêu ấy xuất hiện ngay trên nóc nhà. Tiếng kêu Cú! Cú! Cú... văng ra rợn người. Mọi người trong nhà lặng thinh. Một vài tiếng thở dài, buồn bã. Ông nội Liễu nằm thở khó nhọc, mắt hướng về anh em Liễu, trông đợi. Anh em Liễu vội vã tiến đến cạnh ông nội. Nhìn ông, Liễu rung rung nước mắt. Ông gầy gò đi quá nhiều. Nằm sát chiếu sát giường, mắt sâu tròng, mặt mày hom hem hẩm đi. Liễu đang nhìn ông nội chăm chú. Bỗng dưng, mọi người vây lấy ông, sợ hãi. Ông vẫn nhìn anh em Liễu như muốn nói điều gì, nhưng rất khó khăn. Da dẻ ông nhạt dần, nhạt dần đến tím ngắt, mắt như đứng tròng, ông thều thào:

- Thằng Lợi cô mà gìn giữ mảnh vườn này để chút hoa lợi, lo chuyện học hành. Con Liễu thì cái rương sách của ông đó...

Ai nấy đều nghẹn ngào. Họ bảo ông nội Liễu đã ra đi lúc anh em Liễu đến ngồi bên cạnh. Thật ra, lời trần trối ấy là của vong hồn, chứ thể xác đã chết từ lâu. Vì vậy, anh em Liễu phải nhớ lời của ông. Liễu bật khóc. Người ta kéo anh em Liễu sang một bên. Họ buộc hai ngón chân cái ông lại. Liễu chưa kịp nhìn mặt ông nội lần cuối, họ đã đắp kín mặt ông nội bằng chiếc mùi xoa trắng tinh, như bông.

Năm đó, Liễu mới bước sang lớp chín. Anh hai Liễu thì đã học đến lớp mười hai. Và từ hôm đó, anh em Liễu vẫn sinh sống trong căn nhà của nội. Cha mẹ Liễu thỉnh thoảng vẫn tới lui căn nhà ấy. Nhưng chỉ để nhắc nhở, sai bảo, mỗi khi cần đến anh em Liễu. Không phải không thương con, cha mẹ nào chẳng thương con mền cái. Có lẽ, cha mẹ Liễu ít gần gũi với con cái lâu ngày trở thành thói quen. Và cứ thế, mạnh ai nấy sống, chuyện ai nấy làm. Cha mẹ Liễu lo chuyện đồng án. Anh em Liễu lo chuyện vườn tược, học hành. Dần dà về sau, anh em Liễu trưởng thành. Tình cảm đối với cha mẹ, anh em Liễu luôn luôn thấy là trống vắng.

Liễu học xong năm thứ ba đại học. Một hôm cô về thăm nhà, từ xa, Liễu thấy mọi người vây kín lấy căn nhà mình. Liễu vội vã chạy vào. Ngôi nhà cô từng sinh sống đã biến dạng. Mái ngói đã được xếp ngay hàng thẳng tắp ở lối ra vào nhà. Liễu đứng lớ ngớ. Cô nhìn căn nhà trống trơn, chỉ còn cái sườn trống trọi dưới nắng, nước mắt chưa chan. Liễu loay hoay, dáo dác nhìn mọi người. Cô dỗi mắt tìm kiếm anh Hai. Một tiếng ầm vang lên long trời lở đất. Liễu gần như muốn ngất cùng với căn nhà ngói ba gian đã sập mẹp nhúm, nằm ngổn ngang dưới đất. Vậy mà, tiếng vỗ tay, tiếng cười nói, tiếng vui mừng... lại vang lên rầm rộ. Liễu bật khóc. Cô khóc nức nở như chưa bao giờ được khóc. Con gái mười tám hai mươi tuổi đầu, Liễu khóc như trẻ con.

Cô ngồi chèm bẹp xuống đất, giọng cứ gào cứ hét. Nội ơi! Nội hỡi! Anh hai Liễu đang lui cui dọn đồng cây vụn, thấy vậy, liền bận rộn chạy đến bên Liễu, giọng hần học:

- Tao xây nhà mới. Chưa gì, mày về đây tru tréo, định trừ ẻo tao hả?

Liễu vẫn khóc. Không những khóc, cô còn gào to hơn nữa. Những người đang phụ anh hai Liễu giờ nhà. Họ nhìn Liễu khó hiểu. Anh hai Liễu tức tới đến tím mặt bầm môi. Với sức khỏe như anh hai Liễu, cộng với cái bực tức này, chỉ một phát là Liễu tắt thở ngay. Chuyện xây nhà sửa cửa, đàn bà con gái giúp được gì mà về đây, la với lới. Nhưng anh hai Liễu còn kịp nghĩ, em mình là phận gái. Chứ mà vai u thịt bắp, anh ta đã hơn thua nó từ lâu rồi. Cho nên, anh hai Liễu cứ đi tới đi lui, bứt đầu bứt cổ. Cuối cùng, anh hai nhìn mọi người hô hoán lên:

- Cái rương! Cái rương của nó đâu...

Liễu đang khóc rỉ rả. Mọi người nhắc đến cái rương, cô giật mình đứng lên. Nét mặt hắt hối, Liễu đi tìm cái rương. Bốn năm năm rồi, từ khi ông nội mất đến giờ, Liễu chưa một lần mở ra xem. Liễu muốn nhìn thấy vật gì trong đó. Những gì của ông nội để lại mong muốn mọi người phải giữ gìn. Chẳng mấy chốc, mọi người khiêng cái rương gỗ cũ kỹ đã bị mối mọt gặm đến đặt trước mặt Liễu. Anh anh Liễu tươi cười:

- Tao biết lắm mà! Vàng bạc châu báu gì đó, mày cứ cất đi.

Ngồi bên gia sản ông nội để lại, chiếc rương gỗ như đã mọc đầy nấm đầy

mốc. Liễu không để ý đến anh hai. Cô muốn quên tất cả. Chuyện anh hai phá bỏ căn nhà mà ông nội từng gầy dựng, để xây nhà mới, Liễu cũng không muốn nghĩ ngợi nữa. Liễu chỉ bất ngờ khi mở rương ra. Chiếc rương này đối với Liễu, nó đã là vô giá. Nó giá trị hơn cả căn nhà mới, anh hai đang xây. Dù chiếc rương không chứa vàng bạc, nhưng nó lại chứa đầy sách vở. Quyển sách nào cũng dày cộm, to tướng. Bụi bặm bám đầy, sách lẫn vở, quyển nào quyển nấy vẫn còn mới tinh. Riêng những quyển sổ tay, những quyển tập ghi chép bằng bút mực, vẫn còn đậm nét. Liễu xem thoáng qua. Cô sắp xếp chúng lại, bỏ vào rương ngăn nắp, rồi khệ nệ mang đi.

Quay lại thành phố, vừa học, Liễu vừa đọc sách, đọc nhật ký của ông nội in trên từng trang giấy. Từng nét chữ của ông nội để lại, Liễu đọc đến đâu lòng dạ đau xé đến đó. Những ngày tháng sống với ông nội Liễu đã bắt gặp. Nó vẫn nằm trong những trang nhật ký của ông. Cô như được sống những ngày có ông nội bên cạnh.

Hình ảnh ông Hai hiện ngang hiện lên trên từng trang nhật ký của ông. Liễu say sưa đọc. Cô như đắm chìm vào những chiến công oanh liệt của ông Hai. Đọc đến đoạn ông Hai chỉ huy đánh thắng trận cây Bàng, Liễu thét lên vì mừng, vì sung sướng. Liễu thấy ông Hai sao mà hùng dũng, sừng sững và lòng lộng trước giặc ngoại xâm đến thế.

Ông Hai như thế nào, Liễu không hình dung được. Liễu chỉ biết ông Hai là anh ruột của ông nội. Bà cố sinh chỉ hai người con: ông Hai và ông nội. Ông Hai tham gia kháng chiến rất sớm. Ngay từ bé, ông Hai đã vào chiến khu với công việc của một cậu bé giao liên, rải truyền đơn... Khi trưởng thành, ông Hai đã tham gia chỉ huy đánh nhiều trận lớn ở xã. Tất nhiên, ông Hai chỉ huy

trận nào là thắng trận này. Theo ông nội kể, ông Hai rất có tài. Ông Hai biết làm thơ, viết nhạc và hát rất hay... Nói chung, những năng khiếu ấy của ông Hai cũng đủ tác động và kêu gọi tinh thần yêu nước của người dân trong làng.

Đọc xong quyển nhật ký này, Liễn đọc đến quyển nhật ký khác. Quyển nào nhật ký của nội Liễn cũng thấy hình ảnh ông Hai trong đó. Ngay cả, khi đọc đến quyển tập học trò, Liễn mới thấy ông nội viết rất rõ, rất chi tiết về ông Hai. Liễn lại xúc động. Một quyển nhật ký mà trước đây, Liễn không muốn đọc, do nó đã nhàu nát. Khi đã đọc, mắt Liễn lại cay xé. Những giọt nước mắt long lanh, nó như đã làm mờ câu chữ. Đọc đến đâu, Liễn đều có cảm giác ông nội cô đã hiện về. Ông kể cho Liễn nghe những câu chuyện của thời chiến tranh. Bởi vì, ông nội Liễn viết về ông Hai rất hay. Những câu chuyện dí dỏm đến ngộ nghĩnh, chất chứa bao tình cảm, bao nỗi buồn. Đặc biệt nỗi lòng của ông đối với ông Hai.

Ông kể về tuổi thơ của đời mình. Những tháng ngày cơ cực của một cậu học trò hiếu học. Thời ông nội Liễn đi học, làm gì có trường lớp ở xã ở huyện, may là một vài lớp dạy biết đọc chữ, biết viết chữ trong các ngôi đình của làng. Còn muốn học cao hơn nữa, thời đó trường của Tây ở tận ngoài tỉnh. Thế là vì mê học, ông Liễn ra tỉnh học cùng với con cháu của Tây. Trong khi đó, gia đình rất nghèo. Trường học lại xa xôi, cách nhà đến mười lăm mười bảy cây số đường đồng, lẫn đường rừng. Người giàu đi học bằng xe ngựa. Họ trò nghèo như ông nội Liễn phải đi bộ quanh năm, suốt tháng. Vậy mà, ông nội Liễn lại đi bộ rất khỏe. Bốn giờ sáng, ông đã khởi hành. Bảy giờ tối, ông mới về đến nhà. Một vài người trong xóm nhìn ông nội Liễn ngạc nhiên. Họ chặn đường ông nội Liễn lại, nói lằng nhằng:

- Thằng này có công mài sỏi, chắc có ngày, mảy lượm kim cương quá!

Ông nội Liễu nghe xong, thản nhiên bỏ đi. Mặc kệ, ông nội Liễu là vậy, ai nói gì cứ nói. Ông nội Liễu vẫn đi học đều đều. Nhưng có ngày, ông nội Liễu đi học lại về rất sớm, chòm xóm nhìn ông lại thắc mắc. Ông nội Liễu không giải thích. Bởi vì những ngày đó, ông nội Liễu có đi bộ đâu mà về trễ. Xe ngựa của mấy người bạn chạy đằng trước.

Ông nội Liễu cầm đầu cầm cổ chạy đua theo ngựa đằng sau. Chạy mãi nên ghiền, ông thấy như đã thành thói quen. Cho nên, mỗi khi tan trường, ông nội Liễu thường xuyên chạy bộ về nhà nhiều hơn là đi bộ. Thế nhưng cuộc sống, công việc, mọi thứ đâu như mình tưởng. Ông nội Liễu cũng vậy. Ngon trốn được một thời gian, ông cứ ngỡ mình chạy đua với ngựa suôn sẻ, năm này sang tháng nọ. Có ngờ đâu, một hôm ông đang cặm cụi chạy theo con ngựa cứ lao lộc cộc về phía trước. Bỗng nhiên, con ngựa nổi chứng. Nó dừng lại bất tử. Ông té nhào vào xe, mình mẩy trầy xước, máu chảy ướt linh lảng áo quần. Những lần té nặng, đám bạn chở ông vào nhà thương. Đôi lúc, ông phải nằm trong nhà thương điều trị mấy ngày vết thương mới lành.

Nhưng chứng nào tật nấy, quắt quẩy mấy ngày, ông nội Liễu lại chạy đua tiếp với ngựa. Dù gì có kinh nghiệm vẫn hơn, ông nội Liễu té đến độ lã hết hai đầu gối, còn gì phải sợ. Nhưng ông vẫn té, vẫn vào nhà thương chữa trị và vẫn chạy đua với ngựa. Cho đến một ngày, ông thành thầy giáo.

Đọc đến đoạn nhật ký này, Liễu đã nhìn nhận nguyên nhân vì sao ông nội mình có nghị lực như vậy, đó là khí phách từ ông Hai. Bởi vì, từ những dòng đầu tiên cho đến trang cuối cùng trong nhật ký, ông nội Liễu luôn nhắc đến ông Hai. Liễu có cảm giác là tính cách, số phận, con người của ông Hai như

đã thấm sâu vào lòng ông nội, qua nỗi căm thù giặc. Vì không chỉ ghi chép lại những chiến công hào hùng, nghĩa khí gan dạ, bất khuất kiên trung của anh mình, ông nội Liễu còn ghi chép lại những vần thơ réo rắt tận tâm can người đọc của ông Hai. Liễu làm bầm. Cô cố gắng thuộc ngay những bài của ông Hai. Liễu như tự trách mình, ông Hai có nhiều bài thơ hay như thế này. Vậy mà trước đây, cô không hề hay biết.

Liễu đem câu chuyện này kể cho anh hai nghe. Anh hai Liễu cứ dõi mắt nhìn vườn cam. Liễu hiểu anh hai cũng đang tâm trạng như mình. Cô cứ say sưa kể lể, rủ rỉ. Kể xong quyển nhật ký mà ông nội đã viết về ông Hai, Liễu quay sang anh hai:

- Anh hai thấy ông nội mình hay chưa? Viết nhật ký như viết truyện lịch sử vậy?

Anh hai Liễu, mắt vẫn không rời khỏi vườn cam, miệng tươi cười:

- Tao chính là con cháu nội của ông Hai và của ông nội. Khu vườn tạp ngày nào, tao đã biến thành khu vườn "công nghiệp" đầy giá trị rồi.

Liễu ngẩng mặt nhìn ra khu vườn, mỉm cười. Khu vườn cần cỗi ngày nào, Liễu không ngờ, anh hai đã chăm chút và biến chúng trở thành nguồn kinh tế hàng tỉ bạc.

Từ đó, Liễu thường đem những câu chuyện trong nhật ký của nội kể anh hai nghe. Câu chuyện nào cũng gắn liền với hình ảnh ông Hai trong chiến tranh. Về sau, anh hai Liễu thường thấy cô em gái ngồi đâu, cầm cùi ghi chép đó.

Tất cả nhật ký ông nội để lại trong rương, Liễu chép nắn nót đưa vào quyển nhật ký mới. Thỉnh thoảng, Liễu đem ra đọc. Liễu đọc tới đọc lui đến thuộc lòng. Cô đã nắm rõ từng câu văn, dấu chấm, dấu phẩy trong mỗi trang nhật ký của ông nội.

Giờ đây, Liễu đã trở thành một nhà văn, khá tên tuổi. Người đời hay khen Liễu giỏi giang, tài hoa. Độc giả thường xuyên gửi thư đến chia sẻ, cổ vũ. Bạn bè mỗi lúc một đông, một nhiều. Vậy mà, Liễu vẫn cứ ngậm ngùi mỗi khi nhớ đến ông nội. Liễu nghĩ. Những người đó, họ làm sao hiểu được. Truyện ngắn đầu tiên, tác phẩm đầu tay, danh tiếng hôm nay... Tất cả những thứ ấy, Liễu có được là nhờ từ trang nhật ký của ông nội.

Và bây giờ, Liễu đã hiểu. Ông nội mất đi. Tài sản ông để lại cho hai đứa cháu qua nhíp thở cuối cùng, như một lời trăng trối. Vì sao, anh hai Liễu được thừa hưởng mảnh vườn, cây trái đang xum xuê, trĩu nặng. Liễu lại là chiếc rương gỗ mục nát, nhưng trong đó lại chắt chứa hàng ngàn dòng nhật ký về cha ông ta một thời đã giữ nước và bảo vệ đất nước.../.

Huỳnh Mẫn Chi

Đôi bông cưới

Chị nhẹ nhàng bước đến chiếc tủ. Mở hộp nữ trang ra xem, chị lắc đầu oải

hoài. Chỉ có lúc này, chị mới ngẩng nhìn kỷ vật trong ngày cưới của mình. Từ trước đến nay, chị có bao giờ nhìn ngó đến đâu. Phải nói rằng mười năm trôi qua, kể từ cái ngày anh cưới chị, đôi bông cũng nằm yên trong chiếc hộp cùng với khoảng thời gian ấy.

Nắng chang chang. Nắng phủ kín mọi cảnh vật đang ngự trị trên đường. Nắng hừng hực bốc lên từ con đường nhựa, một làn hơi oi bức. Phố xá trải rộng thênh thang. Đường vắng, hun hút xa. Chị đạp xe như phóng, như bay. Con đường phía trước vẫn là một màu của nắng, vô tận. Đưa tay gạt những giọt mồ hôi đầm đìa trên trán, trên mặt, chị như trút cơn giận dữ xuống đường.

Dừng chiếc xe đạp ngay cửa, chị thở hồn hển. Chân bước lụi đui vào nhà. Nét mặt hậm hực, chị đảo mắt tìm chồng.

- Anh đâu, ra đây.

Xé rách chiếc nón lá, chị vút xuống đất. Tay vớ được những gì bên cạnh, chị đều nén tứ tung. Chồng chị khập khiễng từ nhà bếp bước lên. Chiếc chân giả lộ cộp vang lên trên sàn nhà. Thằng con trai anh chị đang ngồi xem ti vi. Nó bật đứng dậy. Mắt chăm chăm nhìn mẹ, nó run bầy bầy. Chị vẫn giữ thái độ đó. Nó lao đến cạnh anh. Đôi tay níu chặt cái chân giả của anh, nó meo mào:

- Ba ơi! Mẹ lại mang thuốc về nữa rồi.

Anh khom xuống bế thằng con trai lên. Thằng bé co ro trong lòng cha. Ánh mắt đầy nỗi sợ hãi, nó không dám quay lại nhìn mẹ. Anh nhìn vợ nòng nân. Bởi cái giận dữ của vợ, anh đã quen rồi. Chị ngày nào không hờn không dỗi. Đối với anh, chuyện vợ trách, vợ mắng cũng giống như cơm bữa. Chuyện hàng ngày, đến giờ đến bữa người ta phải ăn, thế thôi.

Anh nhẹ nhàng bước đến cạnh vợ. Cái chân thật của anh quẳng nặng như đang phải chống đỡ cái chân giả. Thằng con trai anh cố thu nhỏ người lại

nép mặt vào ngực cha. Lấm lét nhìn mẹ, nó hốt hoảng. Anh đứng đung trước thái độ của con, của vợ. Mẹ nào con nấy, anh còn xa lạ gì nữa. Thằng bé cứ giẫy giụa trong vòng tay của cha. Như mặc kệ nó, anh khệ nệ bế con đến cạnh vợ. Chị ngồi chết lặng nhìn anh. Đôi mắt giận dữ long lên đến táo tợn. Anh bình thản thả thằng bé xuống cạnh vợ, giọng ôn tồn:

- Lại giận! Lại dối...

Dứt lời, anh đưa tay vuốt lấy những giọt nước mắt trên má vợ. Nét mặt khổ sở, anh ôm chị vào lòng. Chị vẫn như vậy. Tiếng khóc rung rức vang lên, mỗi lúc một to dần. Thằng bé nhìn mẹ, nhìn cha không dám nhúc nhích. Căn nhà chật hẹp lại phải chứa đựng một bầu không khí nặng trĩu. Cái nắng gay gắt ngoài sân như đã tràn vào nhà. Vậy mà, chị lại nổi cơn dông gió với anh. Anh tự hỏi. Chẳng lẽ ngày nào, chị cũng làm mưa làm gió với anh hay sao? Một tháng có bao nhiêu ngày, chị gây sự với anh suốt bấy nhiêu. Ngay cả ngày rằm, chị cũng làm tuột luột với anh. Anh cúi đầu hôn vợ, giọng dỗ dành:

- Con mình đã hết sốt rồi em à!

Vợ anh, mặt ướm đầm nước mắt. Chị thẳng tay, bóp! Anh ôm mặt. Anh chơi với. Tiếng lộp cộp, tiếng lục khục đan xen vào nhau, vẳng lên. Anh ngã xuống sàn nhà. Cái chân cụt ngang gối nằm bất động. Khúc chân gỗ nằm trotrội bên cạnh anh. Anh đau đớn nhìn vợ, giọng nghèn nghẹn:

- Trời ơi!

Chị bật khóc nức nở. Chị nhìn chồng đến nghẹn lời. Có lẽ trong lúc này, chị mắng nhiếc anh dễ dàng hơn chuyện trò. Bởi vì, chị làm sao nói ra được những lời này. Rồi, anh và chị sẽ ra sao? Khi chị đã cho anh biết, chị đã biết sự thật về anh? Chính vì vậy, tức giận chị chỉ muốn buông, muốn trút hết lên anh. Anh và chị có ra sao thì ra. Chị là vậy. Lừa dối vợ, chị không tức, không buồn bằng xem thường vợ. Thế là, chị gán ghép anh bao nhiêu là tội.

Tội lớn nhất và nặng nhất chính là anh xem thường, xem rẻ vợ.

Chuyện gì chẳng hiểu. Anh nhìn vợ bức tức. Anh không ngờ vợ mình dữ dằn như vậy. Đàn bà con gái, ai lại lúc nào cũng ong óng với chồng. Chồng nói một lời, vợ ầu ẩu đả lại hàng trăm câu. Anh chán lắm rồi. Vợ đẹp thì mặc xác vợ chứ. Chẳng lẽ, những thằng đàn ông có vợ xấu trong khu phố này, họ sống không được sao? Họ có khổ sở như anh đâu. Đột nhiên, anh mong mỗi vợ vắng một tháng. Chị vắng nhà, anh chấp nhận leo dốc suốt ngày cũng chẳng sao. Hàng xóm vẫn biết anh là chủ căn nhà này mà! Nhưng anh chỉ hùm hỏ, dằn vặt với bản thân mình, anh nào có đối diện với vợ. Chị yếu ớt bé bỏng, anh sao nỡ nặng lời. Còn đánh vợ như đánh banh, anh đành bó tay. Đàn ông đánh vợ còn ra thể thống gì. Đàn ông ai lại thế, vợ tát một cái lập tức quất lại tám cái. Phải chi ngoài chiến trường, địch xông ra thì anh nã súng ngay. Vợ và giặc phải khác nhau chứ. Mặc dù thỉnh thoảng chị vẫn cho anh vài tát tay, nhưng ai lại đánh trả lại với vợ. Như vậy không khác nào hơn thua vợ, trong khi đó, anh rất yêu vợ. Vợ mình chứ phải nào đàn bà con gái ngoài đường, ngoài sá. Vợ người khác anh còn nhin, hướng chi vợ mình. Diễn hình như vợ ông nhà bên cạnh, thỉnh thoảng, bà cứ mang rác sang cửa nhà anh đổ, đóng nào đóng nấy thền thền, to tướng. Mỗi lần như vậy, anh phải dọn dẹp. Nếu không, chị lại mắc mỗ anh. Chị giựt anh xông ra chửi tay đôi tay ba với bà ấy. Chị đã hiểu rồi vẫn chứng nào tật nấy, anh làm sao thực hiện được điều đó. Thế là, gia đình anh rơi vào cảnh cơm không lành canh không ngon. Cũng phải thôi, ai bảo anh khôn nhà đại chợ làm chi. Vợ mình nể nang đã đành, vợ hàng xóm lại sợ tuột luột.

Khổ nỗi, vợ anh có khuôn mặt rất lạ kỳ. Khuôn mặt lạnh lạnh, tội tội làm sao ấy. Khuôn mặt mà những ai đối diện, họ đều có cảm giác bình yên. Còn anh khi tức giận đến mảy, nhìn mặt vợ thì nguôi ngoai ngay. Cho nên rút kinh nghiệm từ những lần trước, lần này, anh rút lui. Nhin vợ đôi lúc cũng là một

điều hay, vợ mình chứ có phải bà hàng xóm đâu. Nếu ai đó xâm xì bảo anh sợ vợ, anh thấy có gì là không đúng. Vợ anh cả xóm còn sợ, anh không sợ mới là chuyện lạ.

Mặc cho chồng như thế nào, chị không hề ngó ngang đến anh. Anh lẳng lặng vào nhà bếp. Chị vẫn khóc. Tiếng khóc vang ra xót xa và mệt mỏi. Thằng con trai chị ngồi lặng thin, buồn hiu. Chị kéo nó đến gần. Thằng bé rụt rè. Nó nhìn mẹ sợ sệt. Chị đặt tay lên trán thằng bé. Nó rùn người, miệng ấp úng:

- Con đã hết bệnh rồi.

Chị lại khóc. Thằng bé thờ ơ trước những giọt nước mắt của mẹ. Nó nhìn hai túi áo chị chằm chằm. Tìm kiếm ở túi áo này, xem xét bên túi áo kia, mắt thằng bé long lanh ngập tràn niềm vui. Chị vẫn để thằng con trai ngồi yên trong lòng. Bất chợt, nét mặt thằng bé hơn hớn, miệng tươi cười:

- Mẹ chẳng có viên thuốc nào cả.

Mắt nhắm nghiền, chị ngã lưng xuống sàn nhà. Thằng bé gồi đầu lên cánh tay mẹ. Nó chồm hom bên này rồi leo sang bên kia. Chẳng mấy chốc, nó chìm vào giấc ngủ li bì. Chị nằm ôm con vào lòng. Mắt nhìn con tha thiết. Thằng con trai chị vẫn phì phù trong vòng tay của mẹ. Chính thằng bé, nó như sợi dây xiết chặt tình cảm vợ chồng chị. Nhiều lúc chị giận chồng, nhưng lại thương con nên mọi chuyện rồi cũng đâu vào đấy. Lần này, chị không biết sẽ ra sao. Chị lấy chồng đã mười năm. Khoảng thời gian ấy cùng với thằng con trai, vậy mà giờ đây, chị quá bẽ bàng trước cuộc hôn nhân ngày ấy. Lần đầu tiên kể từ ngày lấy anh, chị lại muốn bỏ nhà ra đi.

Chồng chị một thương binh. Anh từ chiến trường biên giới Tây Nam về.

Anh và chị là láng giềng hàng xóm với nhau. Nhưng hồi ấy, chị không hề để ý đến bất cứ chuyện gì của anh. Chị chỉ biết anh sống trong căn nhà chật hẹp với người mẹ già. Mẹ anh là người đàn bà nhân từ, hiền hậu. Bà như chiếc

bóng ra vào trong xóm. Ký ức chị mỗi khi nghĩ đến mẹ chồng, không gì khác ngoài sự ít nói. Mà có cố nhớ cách mấy, chị cũng khó hình dung được mẹ chồng. Độ tuổi mười hai, mười ba, chị để ý những chuyện làm gì. Để rồi sau này, chị về làm vợ anh mới chợt nhớ lại bà già ít nói ngày xưa chính là mẹ chồng mình. Vì khi chị lấy anh, bà đã ra đi năm sáu năm gì đó.

Chồng chị hiền lành, chịu thương chịu khó. Khổ nổi, anh rất nghèo. Cả khu phố nơi anh chị sinh sống không ai nghèo như anh. Dù nghèo nàn, kham khổ, khó khăn nhưng anh được nhiều người yêu quý. Cũng chính vì sự yêu mến đó, anh luôn bị chòm xóm thúc giục chuyện vợ, chuyện con. Họ bảo anh phải lấy vợ. Ngày trước, anh có mẹ nên chuyện này chậm trễ mấy cũng không sao. Bây giờ mẹ mất rồi, mọi thứ ai lo cho anh. Anh mỉm cười bảo với mọi người rằng mình biết nấu cơm, nấu canh. Ngay cả kho cá, anh cũng biết. Mọi người phớt lờ cách phản ứng của anh. Họ vẫn cứ đôn đốc anh chuyện vợ con. Đàn ông có giỏi giang mấy cũng cần đến đàn bà chuyện trông nhà trông cửa. Anh vẫn cứ im im.

Rồi đúng một cái, anh nổi tiếng khắp khu phố. Bởi vì, anh rinh được cô vợ đẹp nhất xóm. Chuyện vợ đẹp vợ xấu chẳng ai quan tâm. Hàng xóm chỉ thấy lạ vì trước đó anh có gì với cô gái ấy đâu. Ngay cả cửa tán vợ, anh cũng không tốn một lời. Trước đây chòm xóm cứ nghĩ không biết bao giờ anh mới cưới được vợ. Hoàn cảnh khó khăn, đàn bà con gái, anh không dám tán dám cửa gì cả.

Anh lặng thinh. Láng giềng hàng xóm có hiểu lắm, anh không cần giải thích. Giải thích làm gì, họ lại có chuyện để bàn, để tán nữa chứ. Không khoái con gái người ta, anh điên sao mà đi cưới. Không ham vợ, ai lại ba giờ bốn cẳng rước về trong khi hoàn cảnh khó khăn. Anh đã từng nhìn trộm cô ấy đến mỗi mắt. Xóm làng này làm sao biết được chuyện ấy.

Hàng xóm lại xì xào chuyện khác. Chuyện gia đình cô dâu đòi hỏi sính lễ

quá đơn giản. Con gái xinh đẹp như vậy, ai lại đòi hỏi chàng rể chỉ có đôi bông tai. Anh nghe mà lòng buồn quặn quại. Anh ghét cay ghét đắng những ai bàn ra tán vào chuyện ấy. Chuyện anh nghèo họ không biết sao? Đôi bông cưới vợ là vật thiêng liêng gì đó. Vậy mà từ trước đến nay, anh không hề nghĩ đến. Bây giờ nghĩ đến nó, anh lại thấy căng thẳng cả đầu óc. Anh không biết phải làm sao để có đôi bông, đôi hoa gì đó. Một vật mà anh chưa hình dung ra được. Vậy mà ba ngày nữa, phải làm sao để sở hữu nó, anh mới có được vợ.

Cha mẹ chị rất thương anh. Ông bà mắng những ai to nhỏ chuyện nhà họ. Ngược lại, ông bà còn phần khởi khi chọn được anh để trao con gái. Vì đối với ông bà, con gái lấy chồng thương binh- một người đã cống hiến cho Tổ quốc- là một vinh quang. Cho nên, ông không đòi hỏi thêm bất cứ gì cả. Sự mất mát của chàng rể trên chiến trường, ông bà xem như một danh dự lớn. Mọi thứ, tiệc tùng, ông bà sẽ đứng ra lo chu toàn. Chỉ mỗi đôi bông cưới. Con gái xuất giá không có đôi bông chồng cưới, thế gian sẽ cười mãi đến đời con, đời cháu.

Sính lễ chỉ là một đôi bông, anh lại chạy đôn chạy đáo. Mấy hôm nữa đã đến ngày cưới, đôi bông anh vẫn chưa có. Nhưng cuối cùng anh vẫn có đôi bông để cưới được vợ. Đã cưới được vợ, anh lại cứ ngờ vực. Anh không tin mình đã có vợ. Anh thường nhìn vợ với ánh mắt xót xa và hổ thẹn. Dần dà về sau, anh hay chiều chuộng vợ một cách quá đáng. Vợ anh được nước thừa thắng xông lên. Đàn bà là vậy. Tội gì, chồng cưng chồng chiều mà không biết trèo ngay lên vai. Cũng tại anh, người đời đã bảo: "Dạy con dạy từ thuở còn thơ. Dạy vợ dạy từ thuở ban sơ mới về". Anh không biết vâng lời cha ông ráng mà chịu. Đàn bà là vậy, sống lâu với cái gì thì thành thói quen với cái đó. Chị về là vợ anh cũng chẳng sung sướng gì. Gia cảnh lúc nào cũng thiếu trước hụt sau. Quanh năm suốt tháng, chị sống thấp thỏm trong thiếu thốn.

Mọi thứ đồ đạc trong nhà đều lần lượt ra đi. Mỗi đôi bông cưới, chị gìn giữ như một báu vật. Chị là vậy. Của cải mất rồi sẽ có. Tài sản bán rồi sẽ mua. Đôi bông cưới phải vĩnh cửu. Đầu thời con gái của chị có trôi qua, nhưng đôi bông trong ngày cưới phải còn mãi. Để rồi, mọi chuyện gì đến sẽ đến ngoài dự tính của chị. Đưa con trai đầu lòng của chị lên cơn sốt mấy ngày liền. Bao lần đắn đo, chị giấu chồng mang đôi bông ra cửa tiệm bán. Tại đây chị không thể ngờ, đôi bông ấy lại là vàng giả. Chị phải đứng mím chặt môi, để không bật khóc. Chị không tin đây là sự thật. Đôi bông này chị luôn cất giữ khư khư. Mỗi mình chị và anh mới biết chỗ để, không ai có thể trao đổi được cả. Thất tỉnh, chị ngẩng mặt nhìn ông chủ tiệm vàng, xấu hổ. Chị cầm đôi bông lên sẫm soi. Đôi bông vàng đã chuyển sang một màu đen kịt. Nó nhuộm đen bao giờ, trong khoảng thời gian nào, chị không rõ. Chị cúi đầu bước đi trong hai hàng nước mắt chứa chan. Không bán được đôi bông cưới, chị lấy đâu ra tiền để thuốc thang cho con.

Chị nhẹ nhàng bước đến chiếc tủ. Mở hộp nữ trang ra xem, chị lắc đầu oải hoải. Chỉ có lúc này, chị mới ngấm nhìn kỹ vật trong ngày cưới của mình. Từ trước đến nay, chị có bao giờ nhìn ngó đến đâu. Phải nói rằng mười năm trôi qua, kể từ cái ngày anh cưới chị, đôi bông cũng nằm yên trong chiếc hộp cùng với khoảng thời gian ấy. Nhưng giờ đây, nó chẳng có ý nghĩa gì đối với chị cả. Tại sao chị phải giữ gìn, nâng niu cái mà người ta lừa dối mình. Chị muốn gào lên. Chị muốn đập phá tất cả. Chị muốn rời khỏi nơi đây. Chị muốn ly dị anh ngay. Rồi trăm nghìn cái muốn phải được ấy, chị lại bật khóc một mình.

Bên ngoài, tiếng anh nựng nịu con văng vẳng vang lên. Chị cầm đôi bông lên xem, đắn đo. Chị lại muốn rút đôi bông ra trước mặt anh. Chị muốn anh biết rằng. Chị không còn tình yêu với chồng như ngày xưa. Thế nhưng chị lại rùng người, tim chị thắt chặt nỗi đau. Chị không muốn mình phải tổn

thương. Rồi, chị cất đôi bông vào hộp. Cánh tay run rẩy rẩy, chị đặt chiếc hộp vào chỗ cũ.

Đang lúc chị buồn rầu, người dân thị xã Thủ Dầu Một kéo nhau ùn ùn vào khu công nghiệp tìm việc làm. Họ đem về gia đình biết bao chuyện thú vị. Chuyện máy móc hiện đại, chuyện ông Tây bà Đầm, chuyện lương bổng bạc triệu, chuyện hàng hóa chồng chất... Chị sinh tâm để ý đến chuyện nhà người khác. Chị không giữ kẽ với láng giềng như trước. Chị lân la đến họ. Chị thấy người thành thị vốn không quen sương gió, nhưng khói bụi lại là những điều không xa lạ. Họ cứ rậm rịch rủ nhau vào khu công nghiệp. Chị nôn nao. Chị cũng rất muốn vào khu công nghiệp tìm việc làm. Bởi vì, chị không muốn thấy gia cảnh mình mỗi lúc một thiếu thốn. Mờ mờ sáng, chị phải lo gạo, tìm mắm, kiếm muối. Chạng chạng tối, chị lại chạy vạy cái ăn cái mặc cho chồng, cho con ngày hôm sau.

Dẫu biết rằng công nhân rất cơ cực, nhà máy không phải là nơi để người nghèo thay đổi cuộc sống, chị vẫn phải đến. Chị xa được anh trong hoàn cảnh này là một điều cần thiết. Nhưng khi nghe tin, anh lại ngăn cản. Không cho đi là phải, vì cũng có rất nhiều người vào nhà máy lao động cực nhọc nhưng cha mẹ phải nuôi cơm hàng ngày. Cuộc sống của công nhân anh còn xa lạ gì. Người mang tiền lương bạc triệu về cho gia đình. Người lại mới đầu tháng đã ứng lương cuối tháng. Lương tháng của công nhân tính theo sản phẩm. Nhà máy lại thiếu hụt nguyên liệu quanh năm. Chưa kể đến giờ làm việc lại áp dụng theo kiểu ca kíp, chị làm sao chịu nổi. Anh còn nghe nhiều chuyện khác nữa. Đôi lúc, công nhân phải làm việc đến mười tám tiếng trong một ngày. Chị lại có con nhỏ. Những đêm nó khóc đòi mẹ, anh biết làm sao? Điều mà anh lo hơn những thứ ấy lại là tính cách của chị. Lấy chồng từ năm mười tám tuổi, trải qua mười năm, chị vẫn chưa hay mình đã là vợ, là mẹ. Ở nhà mỗi khi chị dậm chân, anh lập tức xuất hiện ngay bên

cạnh vợ. Con khóc con la, chị cũng hờn, cũng dỗi anh. Vào nhà máy, chị vẫn cứ thế thì sẽ ra sao? Anh lo lắng. Nghĩ đến chiếc máy may cũ ở góc nhà, anh đủ sức nuôi chị và con. Bao năm nay, anh vẫn sống bằng cái nghề may vá ở đầu hẻm. Anh vẫn nuôi cả chị lẫn con kia mà. Người ta giàu thì ăn thịt ăn cá. Mình nghèo phải mắm ăn mắm, phải muối ăn muối có sao đâu. Gia đình bần chật phải có hạnh phúc, hạnh phúc có từ tình yêu. Tiền bạc chỉ là thứ cần chứ không bao giờ đủ...

Những lời lẽ anh đưa ra chẳng thuyết phục chị. Chị khẳng khái đòi vào nhà máy làm công nhân. Anh như không còn lời lẽ để giải thích. Chị lại bảo anh phải ngẩng mặt lên nhìn những người trong xóm. Nhà bà Bảy có năm người, hết tám người vào khu công nghiệp, ngay cả dâu lẫn rể đều vào làm. Họ đi làm đôi ba tháng đã sắm xe máy chạy rầm rộ cả hẻm, tivi, cát-xét phát âm ỉ cả ngày. Thời đại công nghiệp hóa, chuyện không có nguyên liệu, không đủ tiền trả lương, bóc lột sức lao động công nhân... ai tin? Chị muốn là phải được. Những chuyện gì người khác đã làm, chị phải làm được. Vậy mà, anh vẫn cố sức ngăn cản ý định ấy của chị. Chị nhìn anh bực bội:

- Làm chồng như anh không lo được cho vợ, cho con, anh cứ làm vợ chẳng sao.

Thế là, chị tháp tùng theo những người nhà bên cạnh vào khu công nghiệp xin làm công nhân. Được hai tháng, chị đã có tiền triệu. Công việc của chị chẳng có gì cực nhọc, nhưng đòi hỏi phải tỉ mỉ và chịu khó. Sự đòi ấy, chị thừa khả năng. Hàng ngày, chị chỉ ráp các linh kiện điện tử theo một công thức có sẵn. Khi những linh kiện ấy khớp với nhau, trở thành chiếc máy. Những nguyên liệu đã thành phẩm mà không bị chê, chị rất vui. Chính vì vậy, chị không hỏi đó là chiếc máy gì? Chị chỉ biết đó là hàng Nhật. Người ta sẽ đóng thùng xuất khẩu sang Nhật.

Mỗi chuyện phải tranh giành từng sản phẩm để cuối tháng có lương, chị thấy

ngán ngẩm. Nghĩ đến đây, chị lại thấy thương anh. Đồng tiền làm ra và có được sao mà khó quá. Vậy mà trước đây, chị luôn chì chiết anh mỗi khi gia đình thiếu hụt. Anh phải tìm, phải kiếm ra từng đồng trên chiếc máy may nhọc nhằn, chị tiêu xài trong chốc lát. Chị lại than thân trách phận vì phải sống trong cảnh thiếu trước hụt sau. Bất mãn chen lẫn tự cao, chị phải lao vào cuộc sống bằng chính đôi chân của mình. Một mỗi, gian nan, chị mới nhận ra anh là một người chồng tốt. Chị xót xa. Chị thấy yêu anh, khi những chuỗi ngày khó khăn đã trôi qua.

Anh nhìn chị bằng ánh mắt thương cảm và nể phục. Tất nhiên, anh không phải nể chị vì tài kiếm tiền mà lại tính cách. Chị đối xử với anh khác hẳn trước đây. Chị hiền thực hẳn đi. Mọi thứ trong gia đình, chị thể hiện theo nguyên tắc của một công nhân đang lao động trong khu công nghiệp lớn. Ngoài công việc ở nhà máy, chị vẫn lo trong lo ngoài chuyện gia đình. Chị gầy đi khá nhiều. Anh xót thương vợ. Nhìn chồng chăm sóc chị từng miếng ăn giấc ngủ, chị ái ngại.

Chị nhớ gia cảnh của cô gái làm cùng ca với mình. Nuôi chồng, cô ấy vẫn bị chồng ngược đãi. Vậy mà, cô gái ấy vẫn lặng câm. Ngày ngày, cô vẫn đến nhà máy hoàn thành tốt công việc. Tháng nào như tháng nấy, cô luôn dẫn đầu chỉ số sản phẩm trong nhà máy. Chị thầm trách mình. Chị mỉm cười, sung sướng, khi có anh và con bên cạnh. Nhưng anh lại nghĩ khác, anh giành phần may mắn về phía mình. Anh thấy hạnh phúc, khi mái ấm gia đình đã dần dần di chuyển theo sự thay đổi của chị.

Những ngày tháng trôi qua, sống trong căn nhà ngập tràn hạnh phúc của chồng, của con. Chị vẫn không quên đôi bông giả trong ngày cưới. Chị chỉ cảm lạnh. Dù thỉnh thoảng vẫn uất ức hành động của chồng trước đây, nhưng chị chỉ biết đổ lỗi cho hoàn cảnh của anh khi đó. Chị căm ghét cái nghèo. Chị quyết tâm xa lánh mọi khốn khó. Dẫu biết rằng trong cuộc sống

đã có định mệnh an bày, nhưng chị phải đấu tranh để tránh xa. Chuyện chị buồn phiền là phải. Phụ nữ nào chịu được khi biết chồng cưới mình bằng "hàng giả hàng dỏm". Dần vật mãi, chị càng khổ tâm. Chị lại lao vào công việc ở nhà máy. Công việc ở nhà máy ngày lại càng trôi chảy hơn. Được ít tiền, chị lại giấu chồng. Anh vẫn thế, thờ ơ và vô tư. Cho nên ngoài lo cho gia đình, chị đều dành dụm riêng cho một khoản tiền. Cho đến một ngày, số tiền chị cất giữ được ngang bằng với giá trị đôi bông, chị đành đến tiệm vàng sắm lại đôi bông như đôi bông trong ngày cưới.

Chị mang về cất vào tủ thay thế đôi bông giả trước đây. Chuyện này, mỗi mình chị biết. Lẽ ra phải buồn, chị lại thanh thản khi đôi bông cưới của mình đã có giá trị. Giá trị ở đây là lòng tin và tình yêu của chị dành cho chồng. Người đời thường bảo: "Họa vô đơn chí". Ngược lại, gia đình anh chị lại đến hai lần may mắn. Đang lúc chị có công ăn việc làm ổn định, căn nhà của họ rơi vào khu đất giải tỏa. Khu đất mà Nhà nước đã đưa vào kế hoạch mở khu công nghiệp lớn. Nghe tin này, chị rất vui. Vì từ lâu, chị muốn cùng anh và con ra ngoại thành sinh sống. Nhưng đây là căn nhà của mẹ anh để lại nên chị ái ngại khi phải nói ra lời này với anh. Chính vì vậy, chị nhận được tin này như đang "múa cờ trong bụng". Chị và con ham hờ, chuẩn bị đến một nơi ở mới. Mặc dù, anh không mấy bằng lòng về chuyện di chuyển, thay đổi chỗ ở, nhưng chị lại mong đợi từng ngày.

Thế là, họ đã có một khoản tiền bẻ bù nhà khá cao ngoài sự mong đợi. Lúc đầu, anh rất buồn. Vì đây là căn nhà anh và mẹ từng sinh sống ngày trước. Nghĩ đến căn nhà, anh lại nhớ đến mẹ. Căn nhà đối với anh chính là kỷ niệm khó quên của mẹ để lại. Nhưng biết làm cách nào, khi những nhà bên cạnh của mình cũng vậy. Thôi thì người ta như thế nào, gia đình mình phải như thế đó chứ biết làm sao. Nhắc đến kỷ niệm, đôi môi anh lại run lên vì đắng cay. Có được nhiều tiền trong tay, anh chợt nhớ đến đôi bông cưới. Những

giờ phút khổ đau dâng xé lương tâm anh hiện về. Anh thấy hổ thẹn với vợ. Nhận tiền từ khoản đền bù căn nhà, anh vội vã mang đôi bông ra ngay tiệm vàng. Anh đứng lúng túng. Mắt nhìn trước nhìn sau, anh mở chiếc hộp. Anh cầm đôi bông lên xem. Dưới nắng, đôi bông lấp lánh, sáng chói. Anh đảo dác nhìn quanh quẩn. Anh tiến đến ông chủ tiệm vàng.

- Tôi muốn mua đôi bông y chang như thế này, nhưng phải là vàng thật. Ông chủ tiệm vàng cầm lấy đôi bông lên ngắm nghía. Anh nhìn theo đôi bông, mặt mũi tái ngắt, lạnh lùng. Ông chủ lại cầm đôi bông trộn trở. Mặt ông nhăn nhú, ánh mắt khó chịu.

- Đây là vàng thật, anh còn muốn đổi gì nữa.

Anh ập ứng. Anh ngượng cười. Anh cất đôi bông vào hộp, bẽn lẽn ra về. Vừa đi, anh mỉm cười. Mở nắp hộp, anh lại lấy đôi bông ra xem. Xem một lúc, anh cất vào. Rồi đi một đoạn đường, anh lại mở nắp hộp lấy đôi bông ra xem. Cứ vậy, vừa đi, anh vừa tùm tùm cười một mình trên suốt đoạn đường về nhà.

Gia đình anh chuyển về căn nhà mới chưa trọn một ngày. Cuộc sống của họ có phần thay đổi. Sau này, chị phải đi làm xa hơn. Anh cũng vậy, chiếc máy may cũ chắc rồi phải xếp xó. Công việc mới của anh chắc không gì khác ngoài chuyện trồng trọt. Có sao đâu, anh thích như vậy. Sống ở đâu cũng phải lao động, nghề gì cũng là nghề...

Đêm nông thôn tĩnh lặng. Trăng sáng bàng bạc trên hàng tre. Sương giăng trắng xóa trên thảm cỏ. Đám cỏ hoang um tùm, nhón nhở lấp lóa dưới trăng. Bầu trời trong veo, yên tĩnh. Anh rón rén đi ra phía bờ ao. Đúng là vợ anh, chị ngồi thụp xuống, hai tay ôm ngực. Anh nép người sau hàng tre. Trông ngực anh đánh thành thịch. Không biết, chị có nghe được những nhịp tim anh đang thốn thức. Anh thật lạ kỳ. Vợ mình mà anh cứ đứng thập thò không thua gì đang nhìn trộm cô hàng xóm. Vợ chồng sống với nhau hàng

chục năm, anh cứ ngỡ như ngày đầu cưới vợ. Anh nhớ đến câu nói của dân gian. Người ta bảo: "Trăng đẹp nhất là đêm rằm. Đèn bà đẹp nhất là khi tắt". Anh lớ ngớ. Đêm nay đúng là đêm rằm. Anh thấy trăng có đẹp gì đâu. Vợ anh đẹp thì có. Vũ trụ đêm nay như mỗi mình vợ ngự trị. Dòng nước sóng sánh một màu da thịt của chị. Chị vẫn thờ ơ với tiếng nước khua tách tách. Anh nhè nhẹ trên thảm cỏ ẩm ướt sương đêm. Mỗi lúc, anh càng tiến gần đến chị.

Chị giật mình, rùng người. Chị nhìn anh ngường ngượng. Chị lại nép mình xuống dòng nước. Anh đến bên cạnh chị. Trăng soi rõ từng kẽ lá. Trăng nhuộm bạc ánh sương đêm. Trăng làm thay đổi cả dòng nước. Chị óng ánh, rạng ngời dưới ánh trăng. Anh cúi. Anh ngần ngại. Anh run rẩy. Anh lảng xãng. Anh lấp bấp:

-Em!...

Anh bẽn lẽn. Chị ngường ngượng, ngẩng mặt nhìn chồng, chờ đợi. Anh nghèn nghẹn:

- Ngày xưa nghèo, anh phải sắm đôi bông giả làm sính lễ cưới em. Không ngờ, chủ tiệm vàng đã bán nhầm hàng thật.

Chị cúi đầu lặng im. Một làn gió nhẹ thoảng đến. Dòng nước nhấp nhô. Vàng trắng sóng sánh. Chị như đang đùa với dòng nước. Anh mỉm cười, hạnh phúc./.

Huỳnh Mẫn Chi

Khoảng trống

Bóng đêm giăng lờ mờ. Cánh đồng lúa trải rộng thăm thẳm. Bờ ruộng loảng ngoảng một màu trắng phéch. Ngọc, áo quần lấm lem bùn sinh, đầu cúi xuống đường, chân bước đi lụi đụi. Vừa đi, Ngọc vừa nhìn trời. Cô nhìn đau đáu vào bóng đêm, miệng lầm bầm:

- Mưa thử một đám cho khỏe chút coi!

Mấy ngày nay, ngày nào cũng vậy, Ngọc hay cầu trời mưa. Trời lại không linh thiêng. Ông chẳng chịu mưa. Đám cà chua khô héo, đất nứt nẻ. Một ngàn chiếc gàu sòng mức nước đổ xuống lênh láng. Ngày sau, đám cà chua vẫn không còn chút nước tưới. Chiều nào cũng vậy, Ngọc và anh Hai lại lúi thủi ra bờ kênh. Hai anh em nó đứng lên, ngồi xuống, trông đợi con nước lớn. Chuyện nước lớn nước ròng hai anh em Ngọc thuộc lòng như trở bàn tay. Giờ đây không cần nghe con bìm bịp kêu, Ngọc chỉ cần ngóng gió, cô cũng biết con nước đang lớn.

Bóng đêm, trăng đã lặn, sao cũng mờ. Hai anh em Ngọc, đứa thì ở bờ bên kia, đứa lại ở bờ bên đây. Mỗi đứa, hai tay cầm hai sợi dây nối liền với chiếc gàu. Chiếc gàu đung đưa. Nước mức tận dưới kênh, trút xuống dòng mương máng đều đều. Ngọc mắt nhắm nghiền. Có lẽ, con bé đã thạo nghề tát nước gàu vai. Khi vớt gàu xuống nước, tay trái nó nhấc đáy gàu lên, tay phải nó

thả lỏng miệng gàu chìm xuống nước. Khi mức nước lên thì ngược lại, tay trái nó thả lỏng đáy, tay phải nó ra sức giật mạnh gàu nước lên khỏi bờ kênh. Sau đó, tay phải nó hạ xuống, tay trái nó đưa lên, nước đổ ào ạt xuống dòng kênh máng. Dù tát nước gàu vai nhiều công đoạn như vậy, nhưng đêm nào hai anh em Ngọc cũng tát trên ngàn gàu. Mỗi gàu chứa khoảng hai chục lít nước chứ đâu ít. Vậy mà, một ngàn gàu chỉ đủ tưới cho đám cà có một ngày. Cho nên, Ngọc hay nghĩ quẩn. Cô trông đợi đám cà chết khuất đi cho xong. Chỉ có như vậy, Ngọc mới ngủ sớm được vài đêm. Thế nhưng, đám cà vẫn đủ nước đủ phân. Tuổi thọ chúng vẫn ngon lành. Chúng tồn tại hơn ba tháng mới lụi tàn. Nhờ vậy, gia đình Ngọc thoát cảnh túng thiếu mùa khô năm đó. Xóm làng bàn ra tán vào. Họ nói gia đình Ngọc trúng thời vụ xen canh. Ngọc chẳng hiểu xen canh hay thâm canh gì cả. Cô chỉ thấy ruộng nhà mình mùa khô không trồng lúa, lại trồng hoa màu. Mỗi năm, nhà Ngọc trồng mỗi loại hoa màu khác nhau, năm trồng cà chua, năm trồng dưa leo, năm trồng đậu đũa. Ngọc thấy trồng bất cứ loại hoa màu nào chúng đều cần nước. Cô cũng tát gàu sông sao đêm sao hôm.

Tuổi thơ anh em Ngọc rất cơ cực. Đám con nít tay lấm chân bùn quanh năm. Dù gì, anh em Ngọc vẫn sống phôi phới. Đám trẻ trong xóm làm gì, anh em Ngọc đều làm chuyện đó. Mùa nắng, hai anh em đi kéo lưới dọc theo kênh máng. Cá lồng tong, cá trắng, cá sặc, tép bạc, tôm sú... đầy một giỏ đem. Về nhà, mẹ Ngọc kho một nồi. Cả nhà quây quần bên mâm cơm chỉ độc nhất món đó. Mùa mưa, hai anh em Ngọc lại đi soi. Đêm xuống, tiếng huỳnh hoang, tiếng ếch ương, tiếng bù tọt, chúng kêu rền vang. Ngọc tay này cầm đèn măng-sông, tay kia nắm chặt miệng bao bố. Anh Ngọc thì tay cầm chia. Mắt lại lảo lia theo ánh đèn. Con ếch ngồi như thần thờ, mắt nheo nheo nhìn đèn. Ngọc la chói lói. Anh Ngọc phóng chia. Con ếch giãy dụa. Nó nhảy lung tung trong bao bố. Hai em Ngọc lại lăm le tiến đến con cá lóc đang nổi

lờ đờ trên mặt nước.

Xóm làng Ngọc, người nào cũng sống như vậy. Họ ra đồng làm quần quật suốt ngày. Ngọc thấy họ vẫn tỉnh bơ. Người già cũng như con nít, ít ai đau bệnh. Vậy mà càng lớn, anh em Ngọc lại càng ngao ngán. Chúng rất sợ ra đồng gặt lúa, nhổ cỏ. Cho nên, anh em Ngọc cùng tìm cách thoát khỏi ruộng đồng. Ngày cũng như đêm, cả hai đứa đều tranh thủ học. Trong khi ở xứ đó, Ngọc muốn đi học lại rất khó. Cô phải qua cánh đồng, đến thị trấn mới có trường để học. Ngày nào cũng như ngày nấy, đến trường, anh em Ngọc phải chạy cho kịp giờ. Đến trường, anh em Ngọc lại lén lút. Bởi vì, Ngọc rất ái ngại, cô sợ chòm xóm biết mình đi học. Họ sẽ chê cười ba mẹ cho con cái làm chuyện tào lao. Học hành chi cũng nhuộm bùn, nhuộm phèn. Còn đến lớp học, anh em lại bị đám bạn trêu chọc. Chúng bảo của óc đến trường. Anh em Ngọc không chút nề hà. Cả hai vẫn cặm cụi học. Ngọc càng học hành lang bang, anh Ngọc càng học giỏi.

Dù Ngọc là nông dân chính hiệu, nhưng mẹ Ngọc lại khác. Bà được sinh ra trong một gia đình trí thức. Thế nhưng, cuộc đời mẹ Ngọc lại đi từ khổ cực này đến cùng cực khác. Tuổi thơ sống thiệt thòi, tuổi trẻ lại cơ cực. Bởi vì, mẹ Ngọc là chị lớn trong một gia đình đông con. Bà phải giã từ lớp học sớm để trông nom các em. Không học hành đến nơi đến chốn, mẹ Ngọc lại là người không nghề không nghiệp. Thế là, số phận và tương lai mẹ Ngọc chỉ có đánh đổi bấy nhiêu. Để rồi, chính quan điểm của người đời và giai cấp của gia đình, mẹ Ngọc trở thành người đơn thân độc mã. Bà trở thành người không có người thân và bị gia đình lãng quên.

Ngọc trưởng thành. Tuổi mười sáu, Ngọc xinh tươi vảnh vảnh như trăng rằm. Cô không hề hay biết. Cho nên, đến trường cũng như ra đồng, Ngọc ăn mặc rất luộm thuộm. Áo quần của mẹ đã có tuổi hàng chục năm. Ngọc cắt nhỏ lại cho mình. Mặc vào, Ngọc vẫn tự tin đi khắp nơi. Một vài người khen

ngôi Ngọc xinh xắn. Ngọc không cần thiết. Vì Ngọc cũng từng nghe một số người to nhỏ, người ta bảo mẹ Ngọc ngày xưa còn hơn thế nữa. Mái tóc dài chấm gót. Nét mặt mặn mà sắc sảo. Mắt đen láy đượm buồn. Hai tay lại nắm chặt giấc mơ. Một giấc mơ tươi đẹp như bao cô gái khác. Vậy mà, mẹ Ngọc giờ đây chỉ là người đàn bà lam lũ, cần cỗi. Mái tóc không còn một sợi đen. Chân tay lấm lem bùn phèn quanh năm. Chính vì vậy, Ngọc có xấu có đẹp, cô không cần thiết. Vì đối với Ngọc, người đẹp và người xấu đều khổ như nhau. Người xấu có cái khổ riêng. Người đẹp lại có cái khổ khác. Điển hình như ở xóm Ngọc, người đẹp thiếu gì. Thế nhưng, Ngọc vẫn thấy họ chân lấm tay bùn quanh năm. Có điều, Ngọc vẫn may mắn. Ngọc được đến trường lớp học làng hoàng. Cô thấy mình hơn hẳn bạn bè cùng trang lứa trong xóm. Họ làm gì có thầy cô như Ngọc.

Mặc dù không giống y chang mẹ, nhưng Ngọc vẫn thừa hưởng được ở bà nhiều đức tính, một người phụ nữ rất chăm lao động. Tờ mờ, mẹ Ngọc đã có mặt ngoài đồng. Trời chạng vạng tối, mẹ Ngọc còn phải tưới cho xong đám hành. Đám hành mênh mông giữa đồng trơ trọi, đất nứt nẻ. Cũng tại gia đình Ngọc đào bòng, đất ruộng ai lại chuyển sang làm rẫy cố định. Hành thiếu nước, nó sẽ héo úa ngay. Cho nên, mẹ Ngọc rất lo lắng. Bà không dám bỏ tưới cỡ nào. Mương nước cạn diệu vợi, mẹ Ngọc lấy sức quăng thùng xuống. Hai tay ra kéo lên chỉ được nửa thùng. Ngọc nhìn mẹ vất vả. Cô xót xa. Thế nhưng, Ngọc nghĩ đi nghĩ lại. Xóm mình có ai sung sướng đâu.

Cũng giống như mẹ, Ngọc phải tảo tần quanh năm. Chính vì vậy, gia đình Ngọc có đủ miếng ăn. Mẹ Ngọc lại là người phụ nữ biết hy sinh. Bao nhiêu mồ hôi nước mắt trong cuộc sống mẹ đổ dồn cho chồng, cho con. Vậy mà, Ngọc vẫn thấy chán chán. Đôi lúc, cô thấy thiếu thiếu cái gì đó. Ngọc lại không tìm ra nguyên nhân. Mẹ Ngọc vẫn cứ thế. Bà rất thương con. Ngọc lại có suy nghĩ khác. Cô thấy mẹ mình không hiểu con cái. Nuôi dưỡng con, mẹ

Ngọc chỉ mong sao cho chúng ăn no, ngủ yên. Con cái khỏe mạnh, mẹ Ngọc cười tíu tít suốt ngày.

Anh em Ngọc lại không sống theo mong mỏi của mẹ. Anh Ngọc chính là kẻ đầu đảng. Tốt nghiệp trung học phổ thông, anh Ngọc âm thầm vào đại học. Anh thi gì, học gì, cả nhà không hề hay biết. Mà nếu anh Ngọc có nói ra, gia đình cũng chẳng để ý. Gia đình Ngọc là vậy. Mấy chuyện ấy ai để ý làm gì? Trong khi đó, gia đình Ngọc có đến trăm chuyện ngàn thứ để lo. Nắng ít mưa nhiều. Sâu rầy không có cách diệt trừ. Mùa màng thất thu. Ruộng rẫy khô cháy... Bấy nhiêu đó, cả nhà Ngọc lo còn không xuể.

Năm đó, cả trường anh Ngọc chỉ có hai người vào đại học. Cho nên mỗi khi Ngọc ra đường, Ngọc đi đến đâu cũng nghe người ta đồn đại chuyện nhà mình. Người con trai lớn vừa đậu đại học. Ngọc thích thú. Bỗng dưng, Ngọc thấy ngưỡng mộ anh Hai mình vô cùng. Thế là, Ngọc cũng âm thầm nuôi dưỡng giấc mộng. Ngọc quyết tâm hai năm nữa cô cũng phải vào được đại học như anh Hai. Thế nhưng, ba ngày sau, Ngọc bỏ ý định ấy ngay. Ngọc chơi với. Cô sống trong nỗi đau đớn tột cùng. Xóm làng lại xầm xì chuyện khác. Một chuyện động trời động đất không ai ngờ. Anh Ngọc đã đánh đổi cả sinh mạng mình để được tiếp tục học. Ngọc khóc lóc than ngày trách đêm. Anh Ngọc đã đập phá lên tất cả mong mỏi quá ư bình thường của mẹ. Nhà Ngọc phải lâm vào cảnh sống không yên, chết không được. Mấy ngày cả nhà Ngọc không ai dám ra đường. Vì đi đến đâu, người ta nhìn theo đến đó. Đau khổ một, gia đình Ngọc sống trong tủ nhục mười.

Anh Ngọc kết thúc cuộc đời ở ngưỡng cửa đại học. Độ tuổi hùng rực sức sống. Anh Ngọc ra đi mang theo bao giấc mơ, những giấc mơ đối với gia đình Ngọc, toàn là chuyện viễn vông. Xóm làng, ai nhắc đến cũng thương tiếc chen lẫn chê trách. Họ bảo anh Ngọc có tài canh điền, cày giỏi, gặt lúa cũng giỏi, thanh niên cả xóm chỉ đếm trên đầu ngón tay. Sống làm ruộng còn

hơn chết chẳng làm được gì? Ngọc nghe mà lòng tê buốt. Cô lại tủi nhục. Ngọc thấy mơ mộng lắm điều, cuối cùng, tất cả cũng chỉ là bùn sinh. Anh Ngọc chết chôn giữa ruộng. Khi đồng khô cỏ cháy, Ngọc rất bứt rứt. Lúc ruộng nước lênh láng, nước mắt Ngọc lại đầm đìa. Chính vì vậy, Ngọc hay kêu gào than trách. Ngọc trách anh mình. Nằm sâu dưới lòng đất, anh còn đang trong cơn đói cồn cào. Vậy mà, anh mơ anh mộng những chuyện không đâu. Ngọc hình dung ra tờ giấy báo nhập học. Ngọc nhớ như in dòng chữ tiền học phí. Ngọc ngồi xuống võng. Hai chân đánh đung đưa. Chiếc võng lao hày hạy. Ngọc bải hoải. Cô nghĩ đến tiền học phí. Cái quái quỷ gì mà lớn lao như vậy? Trong khi đó, gia đình lại nghèo. Quanh năm suốt tháng, Ngọc thềm miếng thịt với cơm vẫn không có. Ngọc thấy anh mình quá nông nổi. Học hành chi cho lắm chứ? Học không xong thì ở nhà làm ruộng. Làm ruộng, đóng thuế vẫn nhẹ hơn đóng học phí kia mà! Lúa gạo làm ra bỏ nào hết bỏ nấy. Học ra trường, đôi lúc phải thất nghiệp. Sống cảnh long đong ấy, chẳng lẽ anh Ngọc lại vác xác trở về đây làm ruộng? Nếu như vậy, xóm làng này sẽ có một trận cười hả hê.

Ngọc trách cứ anh mình. Hai năm sau, ai trách Ngọc? Ngọc cũng chính là đứa con ngỗ nghịch. Cô cũng không vâng lời mẹ. Mẹ khuyên nhủ cách nào Ngọc cũng im lặng. Mẹ Ngọc vẫn kêu ca. Chuyện đồng áng, ông bà Ngọc gấn bó bao đời vẫn sống được. Con gái lớn phải gả chồng. Mười chín hai mươi tuổi đầu, Ngọc thuộc loại hũ mắm treo đầu giường. Ngọc vẫn tỉnh bơ. Chuyện chồng con, Ngọc không hiểu gì cả.

Mẹ Ngọc chạy đôn chạy đáo. Bà cậy nhờ mai mối, nhờ người giới thiệu xóm trên xóm dưới. Lẽ ra, Ngọc chưa đến nỗi nào. Mẹ Ngọc không phải lo lắng như vậy. Vì đối với trai làng, Ngọc được xếp vào hàng gạo cội. Ngọc ra đồng vẫn có lắm thằng chọc ghẹo. Ngọc đến trường cũng có nhiều đứa trêu chọc. Dù mang tiếng đi học, nhưng Ngọc rất giỏi chuyện đồng áng. Con gái

ở đồng, Ngọc lại trắng da dày tóc. Trai tráng xứ nào chẳng khoái. Ngược lại, Ngọc ghét cay ghét đắng đám con trai trong làng. Ngọc thấy chàng trai nào cũng khó ưa. Anh thì đi đứng lúng đùng, nói năng lại vô duyên. Anh thì cao lêu nghêu, da dẻ lại đen đúa. Thế là, Ngọc nuôi dưỡng giấc mơ vào đại học. Ngọc nghĩ ngợi. Chẳng lẽ, đời Ngọc chỉ biết ruộng đồng thôi sao? Ngày này tháng nọ, Ngọc chỉ nhìn thấy hình ảnh đám trai làng xứ mình?

Cuối cùng, Ngọc cũng lên được thành phố. Năm đầu, Ngọc chẳng học hành gì cả. Cô làm đủ mọi thứ nghề với bao nỗi đắng cay. Trong đó, những công việc lao động bần hàn nhất xã hội Ngọc cũng không hề câu nệ. Năm sau, Ngọc trúng tuyển vào đại học kinh tế. Tiền bạc ki cóp cả năm trước, Ngọc đổ vào chuyện học phí. Những ngày đầu đến giảng đường, Ngọc thấy mình cũng như ai. Dần dần về sau, Ngọc đuối sức. Nhiều lúc, cô cứ ngỡ mình đang sống trong những giờ phút tận cùng của cuộc đời. Ký ức quê nhà, Ngọc không ngớt ngời ngoai. Ngọc mơ màng thấy đủ chuyện. Cô có cảm giác đất trời nông thôn ưu đãi hơn trời đất của thành thị. Dần dà, Ngọc ngán ngẩm cảnh sống ở thành thị. Mọi thứ đều tính bằng tiền, chứ không như quê hương xứ sở mình, Ngọc thêm ăn rau, ra đồng vào vườn hái cả rổ. Còn ở trên đây, Ngọc xối một ca nước. Cô phải trả tiền ngay.

Một hôm, Ngọc ra chợ về. Tài sản cả giỏ chỉ có mười bịch mì gói. Vậy mà đám bạn cùng phòng xúm nhau nài nỉ Ngọc bán lại. Chẳng mấy chốc, mười gói mì của Ngọc sang tay đám bạn. Ngọc ngồi bực mình bực mảy. Thế nhưng, trong phút chốc, Ngọc đã nghĩ ra một cách kiếm tiền khá hay. Cô nghĩ có người mua thì phải có người bán. Ngọc chạy ngay ra chợ. Cô hồn hển mang về một thùng mì gói. Hai ngày, đám bạn lại xúm nhau mua ráo trọi. Tiếng đồn đại ngày một xa. Cả ký túc xá đều biết phòng Ngọc có bán mì gói, trứng gà, trứng vịt, bánh trái... Nhờ vậy, Ngọc có thu nhập đều đều mỗi ngày. Vừa học vừa có thu nhập, Ngọc ra trường hồi nào cô chẳng hay.

Ra trường, Ngọc lại bắt đầu cuộc đời lênh đênh. Đầu tháng, Ngọc làm kế toán cho công ty này. Cuối tháng, Ngọc lại chuyển đến làm tạp vụ cho công ty kia. Đôi khi, một tháng chỉ có bốn tuần lễ, Ngọc phải ra vào đến năm, bảy công ty. Những công ty Ngọc tìm đến đa số nhân viên ở đó đang tìm lối thoát. Nhiều lúc, Ngọc ao ước được sống trong ký túc xá. Cô sẽ buôn bán đắp đổi qua ngày. Sống lây lất như vậy, Ngọc sẽ có thời đi tìm việc chính chắn. Việc gì cũng được, Ngọc không cần thiết phải làm đúng chuyên môn. Ngọc sung sướng cầm được tháng lương đầu tiên. Thế nhưng, tháng thứ hai cô lại thất nghiệp. Thế là, Ngọc chạy loanh quanh tìm việc. Cô tìm kiếm việc làm với mọi cách. Báo mua về vung vãi khắp phòng. Trang báo tìm kiếm việc làm bèo nhèo. Ngọc thấy vô vọng. Cô chuyển sang đọc báo. Những thông tin cũ rích làm Ngọc thích thú. Thời gian sau, Ngọc quên ngó ngang đến những báo tìm việc. Cô sốt sắng bắt tay vào công việc viết lách. Toàn là những bài viết tầm phào, Ngọc vẫn tự tin gửi khắp nơi. Đọc báo nào, Ngọc đều viết bài cho báo nấy. Số lượng bài vở gửi đến các tòa soạn, Ngọc không còn đếm xuể. Cô vẫn cứ viết. Cho đến một ngày, Ngọc được mời lên tòa soạn. Cô ngồi run lấy bầy, mồ hôi toát ướt khắp người. Ngọc cầm lấy bài viết của mình mang về sửa chữa. Ngày hôm sau, Ngọc gửi lại đúng theo yêu cầu của biên tập.

Bài viết xuất hiện trên trang báo. Ngọc mừng quýnh quáng. Cô tiếp tục viết bài khác. Bài này được đăng rồi đến bài kia. Ngọc quên ngay chuyện đi tìm việc. Những con số của tháng ngày dưới mái trường đại học, chúng đã biến mất nhường chỗ cho chữ nghĩa. Giờ đây, Ngọc chỉ loay hoay với câu cú. Những từ ngữ như hạch toán, định khoản, chứng từ... Ngọc lại thấy lạ lẫm. Cuộc đời cứ bôn ba khắp nơi. Ngọc thường xuyên đi đây đi đó. Thế nhưng, cô thấy không nơi nào bằng xứ sở mình. Sống giữa lòng thành phố, Ngọc lại khát khao mùi khói đốt đồng, một làn khói chỉ xuất hiện vào cuối mùa vụ.

Màn khói dày đặc, hòa lẫn trong hương cốm lúa mới. Càng nghĩ ngợi, Ngọc càng nhớ đến xóm làng. Ruộng lúa nhà mình đang vào mùa thu hoạch. Những đêm trắng tát nước gàu sồng. Tiếng huỳnh hoang kêu trong mưa, bầy cá trắng lượn lờ dưới dòng mương máng... Nhớ đến đây, bỗng dung miệng Ngọc ngòn ngọt vị cua đồng nướng lửa rơm. Ngọc không chút đắn đo. Ngọc quyết định mờ mờ sáng ngày mai, cô sẽ về thăm quê mình.

Ngọc nằm trông đợi thời gian qua nhanh. Suốt một đêm dài, Ngọc cứ chập chờn. Trong cơn ngủ miên man, Ngọc mơ về quê nhà. Ngọc nghe tiếng gà gáy đánh thức canh năm. Ngọc choàng tỉnh giấc, chiếc điện thoại di động bên cạnh đổ chuông inh ỏi. Ngọc cầm lấy đặt vào tai. Đầu dây bên kia, giọng sếp rờ rạc: "Vào tòa soạn ngay để đi công tác khẩn cấp".

Huỳnh Mẫn Chi

Ông Bà Đạo Diễn

Ngồi cặm cụi đọc báo. Tôi bắt gặp bài viết của mình, về bộ phim đang ăn khách, đề tài mới.

Nội dung hấp dẫn, tình tiết lôi cuốn. Phim hay thì tôi viết, viết với thái độ tỉnh táo. Một người cầm bút nghiêm túc. Bởi vì, tôi đang ghét cay ghét đắng anh chàng đạo diễn phim ấy. Tôi chỉ khâm phục anh ta tài kéo khán giả đến rạp rầm rộ.

Những phim anh làm trước đây, tôi đều xem rất tỉ mỉ. Phim anh không chinh

phục được tôi, tôi vẫn viết bài. Anh thích thú nói với mọi người, tôi biết quan tâm đến nghề nghiệp bạn bè. Viết bài chê anh cũng cười hề hề, viết bài khen anh lại gọi điện chọc phá tôi. Bình thường, anh gọi điện một ngày hai ba cuộc. Bài báo sáng nay xuất hiện. Anh gọi điện cho tôi liên tục.

Anh có mấy chứng bệnh bẩm sinh, những căn bệnh không đến nỗi trầm trọng ở tính mạng, bệnh ba hoa, bệnh trắng hoa, bệnh xa xỉ. Bác sĩ bó tay nhưng anh vẫn tỉnh bơ. Người trong giới bảo con chim chích chòe hót thua anh xa lắc xa lơ. Đặc biệt, những nơi có phụ nữ. Anh thường hót líu lo, đi đứng thì lật đật lừ đừ. Những tính cách đó, tôi rất khó chịu mỗi khi đối diện anh. Nhưng tôi không hiểu sao anh lại xếp vào hàng bạn thân của tôi. Tôi đã thân với anh hơn mười năm, khi chúng tôi còn ngồi dưới mái trường phổ thông.

Những cú điện thoại của anh. Những lúc đang tắt tả trên đường, máy đổ chuông rầm rầm. Tôi tấp vào lề. Anh thao thao bất tuyệt những câu chuyện tầm phào làm tôi tức nghẹt thở. Thế nhưng, nếu ba ngày liền, anh không gọi là tôi cảm thấy mình bị bỏ quên.

Mờ mờ sáng ngày chủ nhật, tôi ngồi đối diện trước màn hình máy vi tính, hai tay gõ lốc cốc xuống bàn phím, một đồng tư liệu còn lưu trong não tôi chưa kịp chép ra. Bỗng nhiên, chuông điện thoại bàn reo inh ỏi, nó đổ liên hồi vừa như có vẻ gấp gáp. Tôi quay sang nhắc ông nghe. Buông giọng câu gắt:

- Em biết chắc cú điện thoại quấy rầy này anh chứ không ai.

Tai tôi lảo xào, tiếng cười, tiếng nói đưa vào đồn dập.

- Cô bạn thân yêu ơi! Tôi đang có chuyện khẩn cấp nhờ đến cô đây.

Tôi giấy nẩy:

- Em đang bắt đầu một số bài viết quan trọng, anh hãy để em yên.

Vài phút trao đổi tôi quyết định gặp anh, thời gian sẽ không mất nhiều. Nếu

tôi từ chối, những cú điện thoại khác, sẽ tiếp tục diễn ra như thế này. Tôi rất hiểu anh. Một người có cách sống lạ lùng, thường xuyên quấy rối người khác. Anh vẫn vô tư. Đôi khi anh lại gây phiền hà những người xung quanh. Anh cứ bình thản.

Ba mươi phút, tôi có mặt ở quán cà phê-một điểm hẹn cố định. Vì không gian thoáng đãng, khí hậu thật của thiên nhiên, gió sông loáng thoáng vào tận bàn, những tia nắng vàng dịu nhạt, hàng cây cổ thụ che chắn, tôi không cảm thấy bị ngột ngạt. Tôi thấy dễ thở sau những giờ lao động mệt nhọc. Nhìn tôi, anh buông ngay lời dịu ngọt. Chất giọng muôn thuở:

- Em chính là nhà phê bình sáng suốt.

Tôi lặng thinh ngồi xuống ghế ái ngại. Anh thản nhiên, giọng oang oang:

- Bài báo em viết về bộ phim anh hay quá!

Tôi không quan tâm, anh nói mặc anh. Gặp tôi, anh lảng xảng, vòng vo mấy câu toàn là những lời quen thuộc. Tôi không để ý nhưng bộ nhớ mình cũng lưu vào. Anh nói mãi nhưng tôi không đá động đến bài viết của mình. Anh đưa tay đánh khề vai tôi, mắt cười sáng rực.

- Bài viết đó vừa sâu sắc vừa tinh tế.

Tôi không lấy gì làm hãnh diện. Phóng viên viết báo có gì lạ lắm đâu? Tóm lại, anh nói đề tài cũ hay mới tôi đều xếp chung với tin nguội đúc kết từ nhiều kinh nghiệm, nhiều năm. Tôi hiểu một khi anh buông lời khen ngợi, mục đích xuất hiện. Tôi dần dà né tránh. Anh bám sát vấn đề. Tôi không dễ sa lưới nên gay gắt:

- Mục đích của anh là em đến đây để nói những chuyện này sao?

Anh nhìn tôi chăm chăm, nở nụ cười nhạt nhẽo. Tôi biết mọi khi có người đề chuyện trò là anh thường hót líu lo như chim sáo, giọng không dứt quãng.

Hôm nay, ngồi đối diện tôi tâm trạng anh khác lạ. Nói nhiều, nét mặt nghĩ ngợi cũng nhiều. Chuyện gì đây? Anh không nói nên tôi hỏi:

- Sao? Chuyện các cô diễn viên thế nào?

Mắt anh bừng sáng long lanh, miệng tươi cười rực rỡ, niềm vui lan tràn cả khuôn mặt. Một khuôn mặt không mấy chật hẹp.

- Là nhà báo em có biết cô diễn viên trẻ Kiều Diễm không?

Tôi không nghĩ ngợi. Buông lời:

- Trẻ trung, xinh đẹp, hấp dẫn phải không?

Anh đưa tay chải chuốt mái tóc ướt rượt mồ hôi.

- Anh đang phát điên lên vì cô ta?

Tôi đoán ngay. Mâu thuẫn giữa đạo diễn và diễn viên đây rồi. Một vấn đề không mới. Diễn viên trẻ hục hặc với đạo diễn là chuyện thường tình. Anh bệnh bảo thủ, diễn viên nào diễn xuất không ưng ý, mặt anh đỏ gay đỏ gắt, mắt trợn ngược. Cô diễn viên trẻ ấy lại bệnh tự cao, bệnh muốn gì được nấy. Người đẹp, các cô quen lắm lối sống sẵn đón. Cô nào không thích được chiều chuộng. Nói chung cũng tại các ông tạo ra, mấy cô hưởng thụ lâu ngày thành thói quen. Chính vì vậy, tôi tự tin hỏi anh:

- Viết cho cô ta một bài báo nên thân chứ gì?

Anh bần thần, trở mắt nhìn tôi, mặt tái nhợt, đầu lắc lia lắc lịa. Thái độ của một đạo diễn, đang chỉ đạo diễn xuất, anh càu nhàu:

- Không phải!

Tôi bất ngờ.

- Chứ chuyện gì?

Anh nhìn tôi chăm chăm, tôi ngồi trông đợi, anh mới tỏ rõ:

- Cô ấy đang được một công ty quảng cáo mời đi du lịch Thái Lan, đầu tuần này.

Tôi hệt hững nhìn anh lần nữa.

- Vậy anh nói với em làm gì?

Không chút đắn đo, anh nói với tôi bằng ánh mắt đầy vẻ tự tin:

- Lan Thanh là bạn thân của em, nếu em thuyết phục cô ấy sẽ tin ngay.

Tôi đã hiểu ngay ý đồ anh gọi tôi đến đây chủ yếu là vấn đề này. Anh muốn cùng tôi dàn một bộ phim để lừa dối vợ, anh sẽ làm đạo diễn. Kịch bản có sự tiếp sức của tôi, nội dung đơn giản. Đầu tuần tới, anh phải sang Thái Lan làm phim, nhân vật chính Kiều Diễm thủ vai. Tôi không thể nào, tôi không bao giờ can đảm làm cái trò dối trá đó. Người vợ tội nghiệp ấy bạn thân của tôi, anh đã quên thật rồi sao? Tôi là bạn của Lan Thanh hơn cả chuyện làm bạn với anh. Chính tôi làm chiếc cầu bắt nhịp chàng đạo diễn này và nàng ca sĩ kia đến với nhau. Anh sai lầm khi anh rủ rê tôi vào cuộc, cái trò động trời như vậy.

Anh nói đúng, Lan Thanh rất tin tôi. Những mưu kế này, tôi nói ra chắc chắn cô ấy sẽ tin ngay. Vì từ trước đến nay, tôi luôn luôn sống trung thực với cô ta. Đối diện người đàn ông "đầy máu" trắng hoa, tôi bối rối:

- Em không có khả năng tiếp sức để anh phụ bạc vợ.

Anh thở dài tỏ vẻ thất vọng:

- Sao lại là phụ bạc chứ ? Em phải hiểu đây là niềm vui trong cuộc sống.

Tôi tức tối, chân tay run bầy bầy và chỉ muốn bỏ về nhưng không nỡ. Vì lúc này, tôi không muốn đối diện với khuôn mặt lúc lơ lảo, lúc lừng khừng.

Nhưng anh đã nhập vai thật tốt. Một kẻ đáng tội nghiệp như thế này, tôi sẽ động lòng ngay. Tôi không thể nào, anh càng mềm nhũn, tôi càng cương quyết.

- Em không bao giờ nhúng tay vào cái trò ấy.

Mặt anh nhăn nhúm, khổ đau.

- Em thử nghĩ lại xem, một tiếng nói của em cũng đủ khiến Lan Thanh tin tưởng, mọi chuyện sẽ êm xuôi.

Anh vừa dứt lời, tôi đã nổi cáu, giọng gay gắt:

- Sao anh không tự lừa vợ mình? Em không có khả năng.

Anh đưa tay gạt ngang những giọt mồ hôi. Đầm ìa trên trán. Một lúc sau, anh hạ giọng ôn tồn:

- Vợ anh không tin lời anh. Nếu biết sự thật, cô ta sẽ sống trong tuyệt vọng, em có vui sướng không?

Tôi muốn bật đứng dậy vì quá bất bình. Cách sống và suy nghĩ của anh, tôi không thể chấp nhận được. Anh vẫn ngồi lặng thinh với thái độ rất điềm tĩnh, ánh mắt chờ đợi khiến tôi không thể tin nổi. Một người khi mở đầu câu chuyện, hai chữ nghệ thuật lúc nào cũng xuất hiện, vậy mà anh sống lại bất thường. Tôi không thể ngờ. Anh luôn cho mình là người của nghệ thuật, người của Điện ảnh. Vậy mà khi chuyện trò với anh, chuyện ngoài lề hay trong lề, anh ít khi dùng ngôn từ Điện ảnh. Những lần gặp gỡ tôi chỉ nghe anh sử dụng rất nhiều ngôn ngữ thể xác. Anh còn dám đem hạnh phúc gia đình mình đánh đổi những cuộc phiêu lưu. Nói đúng hơn là anh thích chơi ngôn. Sao anh không tỉnh táo hơn một chút? Anh sẽ thấy mình đang chơi trò điên rồ. Với anh, tôi luôn quyết liệt dứt khoát với những tư tưởng ngoài luồng hạnh phúc.

- Em khuyên anh. Anh hãy bỏ cái trò ong bướm ấy được không?

Bỗng nhiên, nét mặt anh tái sạm lại, mắt đau đáu nhìn về một phía. Tôi suy đoán, anh đang có ý tưởng sắp dàn dựng một đoạn phim mới nên anh mới chuyển đổi sang thần sắc khác lạ như vậy. Không ngờ, tôi lại đoán sai. Anh vẫn không thay đổi ý định. Tiếp tục thuyết phục tôi, bằng câu chuyện ấy.

- Anh không thể đánh mất cơ hội vô cùng lý tưởng này, không có người đàn bà nào sánh kịp với cô diễn viên ấy.

Tôi không còn lý lẽ, người mệt lả. Uống hớp nước, tôi ngồi lặng thinh.

Tranh cãi với anh, kết quả cũng chỉ có thế. Ngược lại không có người "tranh đấu", anh lại bắt chuyện với tôi:

- Anh muốn giữ hạnh phúc gia đình, tình yêu anh dành cho Lan Thanh vẫn

nguyên vẹn.

Tôi nhất định không tranh cãi với anh.

Càng lặng thinh, tôi càng bị anh biến mình thành kẻ đồng mưu. Vì anh cứ thủ thủ những lời lẽ thuyết phục. Tôi nghe đi nghe lại một lúc thấy anh cũng có lý.

Ba tiếng đồng hồ anh nói còn tôi bác bỏ. Kết thúc cuộc trò chuyện, anh đã dẫn dắt tôi vào cuộc. Tôi không còn cách nào khác, phải đem hòa bình đến cho gia đình anh ta.

Tôi hẹn gặp Lan Thanh ở nhà riêng của mình. Lan Thanh xuất hiện, cô xinh xắn trong chiếc đầm hoa nền nã. Tôi thấy nuối tiếc cho thân phận một cô ca sĩ tài sắc gặp phải ông chồng lại có "máu" trắng hoa. Lương tâm tôi cứ cắn rứt, tôi không thể tin, mình sắp hành động âm mưu tội tệ, lập mưu kế để lừa gạt bạn gái. Tôi không biết bắt đầu câu chuyện từ đâu cứ nói lòng vòng, miệng luôn khen ngợi những phim anh làm đạo diễn. Lan Thanh lắng nghe cười tủm tỉm. Thấy Lan Thanh khoái chí, tôi có thêm nguồn cảm hứng. Tôi cố tình kể lể những tình tiết ly kỳ trong phim anh. Lan Thanh nhìn tôi, đưa tay ôm mặt cười sặc sụa, cười ngã nghiêng vào vai tôi.

- Cô bạn ơi ! Tao thấy mày khổ sở quá, mày cứ nói thẳng. Ông chồng tao sắp đi du lịch Thái Lan cùng cô người tình trẻ trung hấp dẫn hơn tao, nói như vậy có dễ dàng hơn không?

Tôi nhìn Lan Thanh, thẳng thốt:

- Mày đã biết chuyện này rồi à?

Lan Thanh không biểu hiện gì cả, ghen tuông cũng không, bực tức càng không thấy. Ngược lại, cô ta hớn hờ hơn mọi ngày.

- Tao đang cần một tuần lễ để tự do. Tao biết tất cả mọi chuyện, kế hoạch của tao cũng xong rồi, mày nói vòng vo làm gì?

Tôi nhẹ nhõm.

- Mày định làm gì trong tuần lễ đó?

Lan Thanh ngã người xuống salon, nằm hồ hởi:

- Tao cũng giống như anh ta. Tao sẽ đi du lịch cùng với người tình. Ở Singapore, một kẻ mền mọ, một gã si tình, một tay có năng khiếu tiêu tiền. Dứt lời, Lan Thanh cất giọng cười lạnh lớt. Tôi không thể ngờ, một cặp vợ chồng nghệ sĩ mà tôi từng ngưỡng mộ. Nhiều người nhìn vào, ai cũng thấy khát khao hạnh phúc. Họ lại diễn cảnh tượng này, tôi xem thấy bất an. Tôi hoang mang, hạnh phúc của họ mong manh quá. Sao họ lại xem rẻ sự thủy chung đến vậy chứ? Tôi ê chề, con đường mình có ý định đến, con đường của hôn nhân.

- Tao sẽ nói câu chuyện này với anh ta như thế nào?

Lan Thanh vẫn giữ thái độ ung dung:

- Đơn giản vô cùng, mày chỉ cần nói kịch bản đã chuyển đến tao, tao than thân trách phận và mày an ủi.

Tôi thắng thốt:

- Tao không thể, nói dối khó lắm!

Lan Thanh hất mặt sang tôi, giọng quát tháo:

- Mày từng đồng mưu lập kế với anh ta để lừa tao. Bây giờ, mày không thể lừa lại anh ta được à?

Tôi im thin thít. Tâm trạng tôi rơi vào thời kỳ khó phân giải. Tôi không hiểu mình? Sao tôi có thể làm con rối một cách đơn giản? Người ta điều khiển dễ dàng. Điều đáng nói nhất, chuyện gia đình người khác, tôi hết đứng về phía người vợ, rồi lại theo phe người chồng. Nói tóm lại, tôi đã kiệt sức, tôi không thể tiếp tục sáng tạo cái trò ma quái như ý của hai người.

Một tuần lễ trôi đi công việc tấp nập. Tôi quên lãng trách nhiệm của mình. Với kịch của hai người bạn, tôi cũng không biết diễn biến đến đâu.

Một tuần liền. Anh không gọi điện quấy rầy. Tôi nghĩ mọi chuyện đã đâu

vào đấy. Thế nhưng vào tận nửa đêm, tôi đang chìm đắm vào giấc ngủ muộn màng, chuông điện thoại reo inh ỏi. Tôi bươn bả bước xuống giường chạy một mạch đến chiếc bàn đặt điện thoại. Tôi nhắc ống nghe, giọng anh hốt hoảng:

- Lan Thanh đi đâu? Anh đã về nhà mấy ngày nay nhưng cô ta vẫn biệt tăm? Tôi không còn cách nào ngoài câu trả lời:

- Do anh làm đạo diễn mà!

Huỳnh Mẫn Chi

Thằng củi

Thắng, nó sống chung trại trẻ em khuyết tật với tôi. Hồi đó, tôi mới lên tám. Trong khi năm nay, tôi đã bước sang tuổi hai mươi lăm. Ký ức tôi vẫn hình dung ra nó, một thằng con trai có thân hình khẳng khiu, ốm nhom. Nói chung, nó xấu xí lắm. Mặt mày to rồ, da vẻ đen đúa, nước mồm nước dãi lúc nào cũng chảy lòng thòng, chân cẳng lại què quặt. Ở nó chỉ được mỗi đôi mắt kha khá. Đôi mắt trông rất tội tội, đôi mắt đen thui đen thui nhưng lại uơn ướn, trong vắt như nước lã. Hàng mi dài dểnh, rậm rì, dày đặc như rơm như rạ. Hai thứ đó hợp lại trên mỗi đôi mắt nó đã ăn đứt tôi nhiều thứ. Chính vì vậy, nó nhìn mọi thứ đều tha thiết. Nó nhìn lạ lắm, nó nhìn cái gì cũng đắm đuối. Nếu có ai bất chợt nhìn vào, người ta sẽ có cảm tình với nó ngay. Một vài người lớn tuổi bảo nhau, nó có đôi mắt đa tình. Tôi chạng chạng

tuổi với nó. Cho nên, tôi không hiểu ý của người lớn nói gì? Tôi chỉ thấy ở nó một đôi mắt lì lợm.

Một hôm, nó vừa ngủ dậy. Tôi vẫn nằm yên nhìn nó. Đôi mắt nó cứ đăm đăm một hướng. Tôi tò mò, đưa tay khều khều nó:

- Người lớn nói mày có đôi mắt đa tình tao thấy đúng thiệt.

Nó quay sang tôi hì hồ nạt nộ:

- Mày khùng quá!

Tôi lặng im. Vì mọi thứ chưa tỏ rõ nên tôi không thể tranh cãi với nó. Cãi làm gì, tôi bao giờ cũng là đứa thua cuộc? Thằng thần sầu quỷ khóc đó, tôi còn lạ gì nữa? Trông nó lừ đừ như vậy chứ thật ra nó khôn cha đời. Cả phòng này, nó chính là đứa vượt trội, đứa xếp sòng.

Nói cho đúng, nó còn có nhiều điểm nổi bật hơn tôi. Đôi mắt nó cũng đủ ăn tiền mọi người. Chính vì vậy cả phòng này, đứa nào cũng chê bai tôi đủ thứ. Tụi nó bảo tôi y chang như con khỉ đột trong phim hoạt hình, to mồm rộng họng nhất vẫn là nó. Cho nên, tôi đâu có đại đột gì mà đem những nét đẹp ấy của nó ra, để gắn biệt danh cho nó. Tôi gọi nó là thằng Cui. Nó làm gì được tôi?

Nhớ mãi chiều hôm ấy, trong căn phòng rộng thênh thang, tôi chạy đến kéo tay thằng Cui. Miệng hét to:

- Que Cui!

Bất thành linh, thằng Cui ngã dài xuống sàn nhà. Đám bạn tôi xúm nhau đỡ nó ngồi dậy. Ngắc đầu nhìn tôi, giọng nó cáu gắt:

- Tao mách cô phụ trách bây giờ.

Tôi liền khiêu khích nó:

- Móc xì! Ba tao làm giám đốc oai hơn bất cứ chức nào.

Thằng Cui nhìn tôi chằm chằm. Đám trẻ vây quanh nhìn nó rồi nhìn tôi với ánh mắt trông đợi. Tôi định chọc tức thằng Cui tiếp để diễn trò cho đám bạn

xem. Thế nhưng, nó kịp thời quay sang tôi, huênh hoang:

- Thế thì tao mách ông giám đốc trung tâm này, nội tao là bạn thân với ông ta. Mày sợ chưa?

Tôi ngồi lặng im, vì không còn cách nào để trả đũa nó. Mặc cho đám bạn vẫn tiếp tục bày trò trêu chọc nhau, tôi lặng lẽ rút lui. Lúc này, nổi bật nhất đám vẫn là thằng Cui. Nó nhìn quanh quần căn phòng. Sau đó, mắt nó lia qua lia lại rồi chiếu thẳng vào thằng Bi, gấn biệt danh hoàng tử mù. Thằng Bi lấy làm thích thú. Chàng ta cất giọng cười ha hả, vang dội ra đến bên ngoài. Thằng Cui khoái chí. Nó lại quay sang nhỏ Nhi, miệng lặp đi lặp lại câu công chúa câm. Nhỏ Nhi không hiểu thằng Cui nói gì nên đứng trước chúng tôi, mặt ngơ ngác. Đến lượt tôi, một đứa dữ dằn nhất đám, biệt danh cũng có trước tiên vậy mà thằng Cui vẫn không tha. Nó đưa mắt nhìn tôi từ đầu đến chân, nhưng cứ đứng lặng im mãi. Có lẽ, thằng Cui không tìm được câu chữ gì hay hơn bà già lưng gù.

Sau buổi cơm chiều, tôi đem câu chuyện này kể lại cô phụ trách. Cô nhìn tôi lúng túng. Thằng Cui cướp lời:

- Ba mẹ nó bỏ nó luôn phải không cô? Giám đốc ai lại có con là bà già lưng gù.

Cô phụ trách cúi đầu, lặng im. Đám bạn tôi vỗ tay tán thành câu phát biểu đó của thằng Cui. Nó vênh vênh mặt nhìn tôi mỉm cười. Tôi hơn thua:

- Nó nói xạo phải không cô? Ba con bảo đến đây ở một tháng sẽ đón về.

Nó bật cười đắc thắng. Đám bạn tôi cùng nhau reo hò để tung hô nó. Tôi bực tức nói không ra lời. Nó thừa cơ hội chen vào:

- Ai nói xạo thì mày phải biết chứ? Ai bảo mày ở đây một tháng, nay đã hai ba chục tháng rồi?

Cô phụ trách ngồi ấp úng. Tay vỗ nhẹ vào đầu nó. Tôi bật khóc nghẹn ngào:

- Ba mẹ mày bỏ mày luôn thì có. Ba tao bỏ tao thì con đâu để nuôi?

Thằng Cui cười hớn hở. Nó không biết xúc động hay sao chứ ? Trong khi, nước mắt tôi đổ ròng ròng xuống mặt, nó vẫn tìm thời cơ tranh thua tranh thắng với tôi:

- Mẹ mày sinh em bé khác rồi.

Nó dứt lời. Tôi xông tới:

- Sao mày biết?

Cô phụ trách nước mắt chan hòa, vẫn cúi đầu lặng im. Thằng Cui vẫn bình thản. Đến lúc này, nó vẫn nói năng hồ hởi hơn nữa chứ.

- Ba tao thường bảo mẹ tao như vậy.

Bỗng nhiên, thằng hoàng tử mù cất tiếng oang oang:

- Mẹ bà già lưng gù sinh em bé rồi phải không?

Lập tức, thằng Cui riu rít chuyện nhà nó:

- Lúc còn bé xiu, tao ở nhà của ba mẹ. Ngày nào, tao không nghe ba bảo mẹ sao mình không sinh đứa khác để gửi thằng Thắng vào trung tâm cho rồi, nhìn thấy nó tôi chán ngán chẳng muốn làm ăn gì cả.

Kể đến đây, thằng Cui quay sang nhìn tôi:

- Mày thấy chưa? Ba mẹ nào chẳng thương em bé hơn mình?

Cô phụ trách đưa tay vỗ nhẹ vào đầu thằng Cui, ngắt lời:

- Các con còn nhỏ không nên suy đoán quá nhiều như vậy. Ba mẹ đang bận rộn nên chưa đến đón về. Các con phải biết ở đây còn có cô và bạn bè.

Những đứa trẻ đại khờ như chúng tôi nghe cô phụ trách nhắc đến ba mẹ đón về đoàn tụ cùng gia đình là reo mừng. Cả tôi và thằng Cui đều hớn hở trông chờ.

Một hôm, đến giờ ngủ trưa, tôi thấy thằng Cui cầm trên tay một túi ni lông chứa đầy bánh kẹo. Loại kẹo sô-cô-la rất ngon như tôi từng được ăn lúc còn sống chung với ba mẹ. Chẳng muốn ngủ nghê gì cả, tôi cứ mãi lòng vòng bên cạnh thằng Cui:

- Ở đâu mà có vậy?

Thằng Cui nhìn tôi bối rối:

- Một bà đến cho tao, bà thật đẹp và rất tử tế.

Tôi ghen tức:

- Tao dám cá là mày ăn cắp.

Nó nổi giận:

- Không đúng! Bà ấy còn bảo khi khác sẽ cho tao nhiều hơn.

Bỗng nhiên, thằng Cui im bất ngờ, rồi giọng đầy lo lắng:

- Tao quên mất. Mày không được giành phần bánh kẹo này mỗi khi bà ấy mang đến đây.

Tôi cười và nói với nó:

- Mày cho tao. Tao sẽ không giành.

Đưa cây kẹo cho tôi, nét mặt thằng Cui vẫn đầy vẻ nghi ngờ:

- Mày thề đi ! Tao cho!

Đưa cây kẹo lên miệng, tôi thề liên tiếp miễn sao nó chia đều phần cho tôi.

Trưa hôm khác cũng sắp đến giờ đi ngủ, tôi thấy thằng Cui giấu trong gối một túi kẹo. Tôi tìm cách nằm cạnh nó. Hai đứa cùng ăn hết cây này đến cây khác. Nó nói:

- Bà ấy hứa ngày mai sẽ cho tao nhiều hơn.

Tôi lại tức tối:

- Lạy trời cho bà ấy đừng đến.

Thằng Cui nhìn tôi mỉm cười:

- Mày lạy trời chẳng linh thiêng đâu, vì bà ấy rất thương tao.

Tôi cười chế nhạo:

- Mày làm như bà ấy là mẹ mày không bằng. Mẹ tao còn đẹp và tốt hơn nữa kìa. Nhưng chưa bao giờ cho tao nhiều quà bánh như bà ấy cho mày.

Thằng Cui nhìn tôi thật lâu mới thốt ra được câu:

- Tại mẹ mày là người xấu.

Nghe nó nói lời này, tôi ngập ngừng. Nước mắt giàn giụa. Vứt cây kẹo sô-cô-la sang nó, tôi nằm bất động.

Trưa hôm sau, thằng Cui mới mòn trông đợi. Bà ấy biệt tăm. Nó buồn thiếu não, úp mặt xuống giường khóc tức tưởi. Tôi trêu chọc:

- Mày thấy tao lạy trời linh thiêng chưa?

Thằng Cui nằm thìn thít. Tôi sung sướng, nhưng con thích thú trong lòng tôi bỗng nhiên tắt lịm khi quay sang thằng Cui. Mắt nó trợn tròn trao tráo.

Chân tay co giật lẩy bẩy. Tôi ngồi bật dậy:

- Cô ơi! Thằng Cui sao thế này?

Mọi người đang chìm đắm trong giấc ngủ say sưa phải tỉnh hẳn. Trung tâm đưa nó đi cấp cứu. Tôi hy vọng thằng Cui trở về trong ngày mai. Nó sẽ nhận quà bánh của người đàn bà xa lạ nào đó và chia phần cho tôi.

Nhưng chiều hôm ấy, cô phụ trách quay về với đôi mắt đỏ hoe. Chúng tôi hỏi han mọi chuyện về nó. Cô phụ trách chỉ cúi đầu khóc nức nở. Kể từ hôm đó, tôi không bao giờ gặp lại thằng Cui. Và ngay cả mẹ nó cũng không bao giờ đặt chân đến trung tâm. Người đàn bà mà thằng Cui cho là thật xinh đẹp và rất tử tế. Thế rồi, chúng tôi cũng nhanh chóng quên nó.

Thời gian cứ chồng chất. Chúng tôi ngày một lớn dưới mái ấm tình thương của bao người. Cô phụ trách tôi thuở đó do quá đau đớn trước cái chết của Thắng nên xin chuyển công tác nơi khác. Từ đó, chúng tôi sống trong vòng tay nuôi dưỡng của cô này rồi đến cô khác. Cô nào cũng hết lòng yêu thương chúng tôi. Khi chúng tôi trưởng thành, trung tâm lại gửi đi học nghề khắp nơi. Đưa học nghề này. Đưa theo nghề kia. Chúng tôi không có dịp gặp lại nhau. Mỗi mình tôi, trung tâm giữ lại với vai trò nuôi dưỡng trẻ khuyết tật. Được làm công việc này, tôi hạnh phúc vô cùng, vì đây là nguyện vọng lớn nhất của tôi, khi Thắng vĩnh viễn ra đi.

Sáng nay, trung tâm nhận một bé trai. Vừa gặp, tôi đã mến nó ngay. Bởi vì nó giống hệt Thắng ngày trước. Tôi bàng hoàng nhớ đến Thắng, nhớ đến đôi mắt đa tình của nó. Một đôi mắt đượm buồn, mỗi khi chia quà bánh cho tôi. Bây giờ, tôi đã hiểu thế nào là đa tình rồi. Chỉ tiếc một điều, nó không còn nữa, để tôi giải thích nó nghe. Càng nhớ đến Thắng, tôi lại càng nhớ cô phụ trách, nhớ các bạn sống cùng phòng thuở trước, nhớ cả những giấc mơ viễn vông, trông chờ ba mẹ đến đón về đoàn tụ cùng gia đình.../.

Nguồn: Tuoitre
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 3 tháng 7 năm 2006